



Hợp phần 3

TƯ PHÁP VÀ HÀNH PHÁP

**Gói Dịch vụ Thiết yếu dành cho
Phụ nữ và Trẻ em gái bị bạo lực**

Những yếu tố cốt lõi và Hướng dẫn về chất lượng





HỢP PHẦN 3

Tư pháp và Hành pháp

Gói dịch vụ thiết yếu bao gồm 5 hợp phần

Hợp phần 1. Tổng quan và Giới thiệu	Hợp phần 2. Y tế	Hợp phần 3. Tư pháp và Hành pháp	Hợp phần 4. Dịch vụ xã hội	Hợp phần 5. Điều phối và quản trị điều phối
<p>Chương 1: Giới thiệu về Gói dịch vụ thiết yếu</p> <p>1.1 Giới thiệu 1.2 Bối cảnh 1.3 Mục đích và phạm vi 1.4 Ngôn ngữ và thuật ngữ</p>	<p>Chương 1: Giới thiệu các dịch vụ y tế thiết yếu</p> <p>1.1 Giới thiệu 1.2 Mục đích và phạm vi 1.3 Ngôn ngữ và thuật ngữ</p>	<p>Chương 1: Giới thiệu các dịch vụ tư pháp và hành pháp thiết yếu</p> <p>1.1 Giới thiệu 1.2 Mục đích và phạm vi 1.3 Ngôn ngữ và thuật ngữ</p>	<p>Chương 1: Giới thiệu các dịch vụ xã hội thiết yếu</p> <p>1.1 Giới thiệu 1.2 Bối cảnh 1.3 Ngôn ngữ và thuật ngữ</p>	<p>Chương 1: Giới thiệu các hành động cần thiết để điều phối và quản trị điều phối</p> <p>1.1 Giới thiệu 1.2 Mục đích và phạm vi 1.3 Ngôn ngữ và thuật ngữ</p>
<p>Chương 2 Những nguyên tắc, đặc điểm chung và yếu tố nền tảng</p> <p>2.1 Nguyên tắc 2.2 Những đặc điểm chung của các dịch vụ thiết yếu 2.3 Những yếu tố nền tảng</p>	<p>Chương 2 Khuôn khổ Gói dịch vụ thiết yếu</p> <p>2.1 Khuôn khổ chung 2.2 Những điểm đặc thù riêng của khung các dịch vụ y tế thiết yếu</p>	<p>Chương 2 Khuôn khổ Gói dịch vụ thiết yếu</p> <p>2.1 Khuôn khổ chung 2.2 Những điểm đặc thù riêng của khung các dịch vụ tư pháp và hành pháp thiết yếu</p>	<p>Chương 2 Khuôn khổ Gói dịch vụ thiết yếu</p> <p>2.1 Khuôn khổ chung 2.2 Những điểm đặc thù riêng của khung các dịch vụ xã hội thiết yếu</p>	<p>Chương 2 Khuôn khổ Gói dịch vụ thiết yếu</p> <p>2.1 Khuôn khổ chung</p>
<p>Chương 3 Hướng dẫn sử dụng công cụ này</p> <p>3.1 Khuôn khổ hướng dẫn của các dịch vụ thiết yếu</p>	<p>Chương 3 Hướng dẫn dành cho các dịch vụ y tế thiết yếu</p>	<p>Chương 3 Hướng dẫn dành cho các dịch vụ tư pháp và hành pháp thiết yếu</p>	<p>Chương 3 Hướng dẫn dành cho các dịch vụ xã hội thiết yếu</p>	<p>Chương 3 Hướng dẫn dành cho các hành động điều phối và quản trị điều phối thiết yếu</p> <p>3.1. Hướng dẫn công tác điều phối và quản trị điều phối các dịch vụ thiết yếu ở cấp quốc gia 3.2. Hướng dẫn điều phối và quản trị điều phối các dịch vụ thiết yếu ở cấp địa phương</p>
<p>Chương 4 Công cụ và tài liệu tham khảo</p>	<p>Chương 4 Công cụ và tài liệu tham khảo</p>	<p>Chương 4 Công cụ và tài liệu tham khảo</p>	<p>Chương 4 Công cụ và tài liệu tham khảo</p>	<p>Chương 4 Công cụ và tài liệu tham khảo</p>

LỜI CẢM ƠN

Bộ tài liệu hướng dẫn này sẽ không thể xây dựng được nếu thiếu:

Sự dũng cảm của rất nhiều phụ nữ từng bị bạo lực và đã lên tiếng về những trải nghiệm của mình, và các nhà hoạt động, đặc biệt là các tổ chức trên toàn cầu, những người đã tích cực vận động đưa ra Gói dịch vụ phù hợp, và tích cực hỗ trợ phụ nữ là đối tượng bị bạo lực.

Nỗ lực của các chính phủ với những hành động nhằm chấm dứt bạo lực với phụ nữ thông qua các cải cách pháp luật, sáng kiến về chính sách, và thực hiện các chương trình phòng ngừa và ứng phó bạo lực.

Các nhà tài trợ chính cho Chương trình chung của Liên Hợp Quốc về Gói dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, bao gồm chính phủ Australia và Tây Ban Nha.

Các nhà hoạt động thực tế ở nhiều lĩnh vực khác nhau, các nhà nghiên cứu, đại diện các chính phủ đã có mặt và tham gia tất cả các hội thảo Tham vấn Kỹ thuật cấp toàn cầu về chương trình này (thông tin chi tiết về đại biểu tham dự có thể xem tại www.endvawnow.org, phần Dịch vụ thiết yếu).

Cam kết liên tục của Liên Hợp Quốc về việc xây dựng các chương trình và hành động ứng phó với bạo lực nhằm vào phụ nữ. Các cơ quan của Liên Hợp Quốc tham gia hỗ trợ việc điều chỉnh và/hoặc xây dựng các hướng dẫn này đã chia sẻ thời gian và kiến thức của mình để bảo đảm tiếp tục cải thiện việc cung cấp các dịch vụ cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. Xin cảm ơn đại diện các cơ quan sau vì sự cam kết và ý kiến đóng góp: Tania Farha và Riet Groenen (UN Women), Upala Devi và Luis Mora (UNFPA), Claudia Garcia Moreno và Avni Amin (WHO), Suki Beavers, Niki Palmer và Charles Chauvel (UNDP) và Claudia Baroni và Sven Pfeiffer (UNODC).

Các chuyên gia tư vấn là Bà Eileen Skinnider và Bà Janice Watt đã giúp tổng hợp và điều chỉnh toàn bộ các hướng dẫn được xây dựng cho bộ tài liệu này.

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CÁC DỊCH VỤ TƯ PHÁP VÀ HÀNH PHÁP	8
1.1 GIỚI THIỆU	8
1.2 MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI	8
1.3 NGÔN NGỮ VÀ THUẬT NGỮ	10
<hr/>	
CHƯƠNG 2. KHUÔN KHỔ GÓI DỊCH VỤ THIẾT YẾU	13
2.1 KHUÔN KHỔ CHUNG	13
2.2 NHỮNG ĐIỂM ĐẶC THÙ RIÊNG CỦA KHUNG CÁC DỊCH VỤ TƯ PHÁP VÀ HÀNH PHÁP THIẾT YẾU	15
<hr/>	
CHƯƠNG 3. HƯỚNG DẪN DÀNH CHO CÁC DỊCH VỤ TƯ PHÁP VÀ HÀNH PHÁP THIẾT YẾU	16
<hr/>	
CHƯƠNG 4. CÔNG CỤ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO	36

CHƯƠNG 1.

GIỚI THIỆU CÁC DỊCH VỤ TƯ PHÁP VÀ HÀNH PHÁP

1.1

GIỚI THIỆU

Hướng dẫn cho các **dịch vụ tư pháp và hành pháp thiết yếu** nhằm mục đích cung cấp hướng dẫn cho việc thiết kế, thực hiện và rà soát chất lượng của ngành tư pháp và các biện pháp ứng phó của dịch vụ hành pháp dành cho phụ nữ và trẻ em gái là nạn nhân của mọi hình thức bạo lực trên cơ sở giới. Các hướng dẫn này được xây dựng với trọng tâm hướng tới các nước có thu nhập thấp và trung bình trong những bối cảnh ổn định, nhưng cũng có thể áp dụng với các nước có thu nhập cao.

Các hướng dẫn này là một phần của **Gói dịch vụ thiết yếu** nhằm mục đích để tất cả phụ nữ và trẻ em gái từng bị bạo lực trên cơ sở giới có sự tiếp cận tốt hơn tới một gói các dịch vụ thiết yếu có chất lượng, và có sự điều phối trên nhiều lĩnh vực.

Gói dịch vụ thiết yếu phản ánh những yếu tố cốt lõi của biện pháp ứng phó đa ngành, đồng bộ dành cho phụ nữ và trẻ em gái là đối tượng bị bạo lực đồng thời bao gồm các hướng dẫn cho các dịch vụ y tế, xã hội, cơ chế điều phối và quản trị cũng như các dịch vụ tư pháp và hành pháp.

Hướng dẫn thiết yếu cho các dịch vụ tư pháp và hành pháp nên được đọc cùng với Hợp phần 1: Tổng quan và giới thiệu, trong đó vạch ra những nguyên tắc, đặc điểm chung và yếu tố cốt lõi được áp dụng trong mọi dịch vụ. Các hướng dẫn này cũng bổ sung cho hướng dẫn về dịch vụ y tế (Hợp phần 2), dịch vụ xã hội (Hợp phần 4), điều phối và quản trị điều phối (Hợp phần 5).

1.2

MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI

Việc ứng phó của ngành tư pháp và hành pháp có chất lượng là yếu tố vô cùng quan trọng để bảo đảm rằng các luật liên quan đến bạo lực với phụ nữ đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như là: pháp luật được thực thi, bảo đảm cho phụ nữ và trẻ em gái được an toàn trước bạo lực, bao gồm trước sự tái diễn của bạo lực; buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm; và đưa ra đền bù hiệu quả cho nạn nhân và người trải qua bạo lực. Các hệ thống tư pháp và mọi tác nhân trong hệ thống phải có trách nhiệm bảo đảm việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình. Mục đích của **Hợp phần về Tư pháp và Hành pháp** (Hợp phần III)

trong Gói các dịch vụ thiết yếu là hỗ trợ các nước trong việc đảm bảo có các ứng phó về tư pháp có chất lượng như là một phần của cách tiếp cận toàn diện, tổng thể và đa ngành trong việc giải quyết bạo lực đối với phụ nữ.

Mặc dù ngày nay các khuôn khổ pháp lý và các hệ thống tư pháp đã có nhiều tiến bộ và được cải thiện nhưng sự ứng phó của ngành tư pháp và hành pháp vẫn đặc biệt thiếu hiệu quả và thường không đáp ứng được ở cấp mà cần giải quyết tính nghiêm trọng, bản chất và mức độ của bạo lực trên cơ sở giới; bảo vệ sự an toàn và an sinh cho nạn nhân và người trải qua bạo lực; và bảo đảm sự

tiếp cận công lý của phụ nữ. Các nghiên cứu được tiến hành trên toàn cầu cho thấy đại đa số thủ phạm gây bạo lực không phải đối mặt với hậu quả về mặt pháp lý¹.

Chỉ có một số ít vụ bạo lực đối với phụ nữ được trình báo với cảnh sát và thậm chí tỷ lệ số vụ được trình báo có kết quả là thủ phạm bị buộc tội còn ít hơn, trong số đó chỉ có một tỷ lệ nhỏ thủ phạm bị kết án².

Trong các vụ việc mà phụ nữ lựa chọn không theo đuổi công lý thông qua tố tụng hình sự mà quyết định tiến hành theo tố tụng dân sự, luật gia đình và/hoặc luật hành chính thì họ có thể phải đối mặt với những quy trình tốn kém, phức tạp và kéo dài, không có hoặc chỉ được trợ giúp pháp lý một cách hạn chế, và việc các toà án dân sự và gia đình không cân nhắc tới lịch sử bạo lực khi quyết định về quyền nuôi và thăm con³.

1 Johnson, H., Ollus, N. và Nevala, S. (2008) Khảo sát Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái: Một quan điểm quốc tế (HEUNI), tr. 146; Lovett, J. và UN Women (2013) Tại sao một số nam giới sử dụng bạo lực với phụ nữ và chúng ta có thể ngăn ngừa tình trạng này như thế nào? Phát hiện định lượng từ Nghiên cứu trên nhiều quốc gia của LHQ về Nam giới và Bạo lực ở châu Á – Thái Bình Dương (UN Women, UNFPA, UNDP và UN Volunteers)

2 Johnson, H., Ollus, N. và Nevala, S. (2008) Khảo sát bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái: Một quan điểm quốc tế (HEUNI), tr. 146; Nhìn chung, dưới 20% phụ nữ trình báo với cảnh sát về lần gần nhất mà họ bị bạo lực, điều này có nghĩa là trên 80% số vụ bạo lực nhằm vào phụ nữ thậm chí còn không được trình báo với hệ thống tư pháp. Bạo lực thể chất do người không phải bạn tình gây ra được trình báo với tỷ lệ cao hơn so với bạo lực tình dục (tần công thể chất dao động từ 15% đến 27% và bạo lực tình dục dao động từ 4% đến 13%). Khả năng thủ phạm bị buộc tội trong tất cả các trường hợp được trình báo là từ 1% đến 7%. Khả năng một vụ việc có kết quả là thủ phạm bị kết tội chỉ là từ 1% đến 5%. Nghiên cứu mới nhất dựa trên các nghiên cứu mẫu đại diện quốc gia của 28 nước trong Liên minh châu Âu cho thấy chỉ có 14% phụ nữ liên hệ với cảnh sát do đó là vụ việc bạo lực nghiêm trọng nhất kể từ khi họ 15 tuổi. Tham khảo Cơ quan của Liên minh Châu Âu về các quyền cơ bản (2014) Bạo lực với phụ nữ: khảo sát trên toàn châu Âu (Luxembourg). Xem thêm: Lovett, J. và Kelly, L.(2009) Hệ thống khác nhau, kết quả giống nhau? Theo dõi tỷ lệ bỏ cuộc trong các vụ việc cưỡng hiếp được trình báo trên toàn châu Âu. Trung tâm nghiên cứu về bạo hành trẻ em và phụ nữ, ĐH London Metropolitan; Triggs, S. Mossman, J.J. và Kingi, V. (2009) Ứng phó với bạo lực tình dục: Vấn đề bỏ cuộc trong hệ thống tư pháp hình sự của New Zealand. Bộ Các vấn đề Phụ nữ New Zealand; và Vetten, L. Jewkes, R Sigsworth, R, Christofides, N, Loots, L. và Dunseith, O. (2008) Theo dấu Công lý: Vấn đề bỏ cuộc trong các vụ việc cưỡng hiếp trong hệ thống tư pháp hình sự ở Gauteng. Johannesburg: Trung tâm vận động pháp lý Tshwaranang, Hội đồng Nghiên cứu Y khoa Nam Phi, và Trung tâm nghiên cứu về bạo lực và hoà giải.

Nhằm đáp ứng những nhu cầu và phù hợp với trải nghiệm khác nhau của phụ nữ và trẻ em gái, Hợp phần này công nhận rằng cần có những lựa chọn tư pháp rộng rãi dành cho nạn nhân và người trải qua bạo lực. Các lựa chọn này cần bao trùm các khía cạnh của các lĩnh vực pháp lý có liên quan như: các vấn đề luật hình sự, các vấn đề luật dân sự (như là các tố cáo về thương tật/các hành vi sai trái), các vấn đề về luật gia đình (như ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng) và các vấn đề luật hành chính (như chế độ bồi thường trong các vụ án hình sự). Nó được áp dụng cho các quốc gia có hệ thống pháp luật khác nhau như: thông luật, dân luật và hệ thống pháp lý dựa trên tôn giáo. Phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực trên cơ sở giới có thể liên hệ với hệ thống tư pháp với tư cách là một người vi phạm pháp luật. Trong khuôn khổ tài liệu này, các lưu ý đối với những người đã từng bị tình nghi hoặc buộc tội hình sự chỉ tập trung vào phụ nữ chứ không bao gồm trẻ em gái vì điều này có thể dẫn đến việc phải xem xét lại các tiêu chuẩn và quy phạm quốc tế về tư pháp liên quan đến vị thành niên, mà như vậy sẽ nằm ngoài phạm vi của tài liệu này.

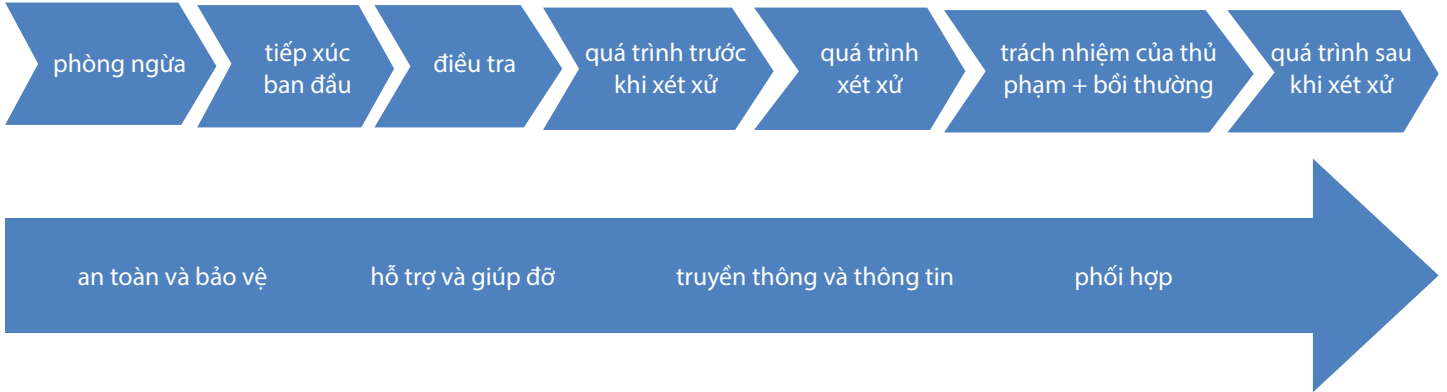
Các dịch vụ tư pháp và hành pháp thiết yếu để cập đến mọi tương tác của nạn nhân và người trải qua bạo lực với hệ thống tư pháp và cảnh sát, từ việc trình báo hoặc tiếp xúc ban đầu đến bảo đảm được bồi thường thích hợp. Các dịch vụ này được nhóm theo những giai đoạn lớn của hệ thống tư pháp như: ngăn ngừa; tiếp xúc ban đầu; điều tra; quá trình trước khi xét xử/điều trần; quá trình xét xử/điều trần; trách nhiệm của thủ phạm và bồi thường; và quá trình sau khi xét xử. Trong toàn bộ hệ thống tư pháp cần luôn có sẵn một số dịch vụ như, bảo vệ; hỗ trợ; truyền thông; và sự phối hợp trong ngành tư pháp.

3 Johnson, H. và Fraser J. (2011) Các toà án chuyên trách về Bạo lực Gia đình có làm cho phụ nữ an toàn hơn không? Báo cáo từ cộng đồng: Giai đoạn I (Khoa Tội phạm học, ĐH Ottawa) và Hudson, V., Lee Brown, D. và Nielsen, P.L. (2011) “Mối quan hệ giữa Bất bình đẳng trong Luật gia đình và Bạo lực với phụ nữ? tiếp cận vấn đề vùng cô lập về pháp lý” Tạp chí chính trị và giới Tập 7, Số 4, tr. 453-492.

4 Tài liệu này trình bày 4 lĩnh vực pháp lý độc lập vì ở một số nước, đây là 4 lĩnh vực riêng, trong khi ở một số nước khác thì luật gia đình nằm trong lĩnh vực luật dân sự.

BIỂU ĐỒ

Tiến trình tư pháp



Do có sự khác nhau về văn hoá, truyền thống, hệ thống pháp lý, cũng như sự đa dạng về sứ mệnh và nhiệm vụ của các cơ quan trong ngành tư pháp và công an ở các nước trên thế giới nên Hợp phần này sử dụng thuật ngữ rộng là “người cung cấp dịch vụ tư pháp” vì nó tập trung

vào các nhiệm vụ và hoạt động cung cấp dịch vụ của hệ thống tư pháp chính thức thay vì tập trung vào những cơ quan hoặc cán bộ cụ thể nào có thể cung cấp các dịch vụ đó.

1.3

NGÔN NGỮ VÀ THUẬT NGỮ

Bồi thường nghĩa là việc bù đắp bằng tiền hoặc không quy thành tiền đối với những thiệt hại có thể định lượng được do bạo lực gây ra.

Các yếu tố cốt lõi là những đặc điểm hoặc thành phần của các dịch vụ thiết yếu được áp dụng trong mọi hoàn cảnh và bảo đảm sự vận hành hiệu quả của dịch vụ.

Các dịch vụ thiết yếu bao gồm một loạt những dịch vụ cốt lõi được cung cấp bởi các ngành y tế, dịch vụ xã hội, tư pháp và hành pháp. Ở mức tối thiểu các dịch vụ phải bảo đảm các quyền, sự an toàn và sức khoẻ của bất kỳ phụ nữ hoặc trẻ em gái từng bị bạo lực trên cơ sở giới.

Các hệ thống pháp lý chính thức là những hệ thống pháp lý thuộc trách nhiệm của Nhà nước và các cơ quan Nhà nước. Chúng bao gồm các văn bản luật do Nhà nước bảo đảm, và các cơ quan như cảnh sát, cơ quan tố tụng, toà án và trại giam có trách nhiệm thực thi và áp dụng pháp luật của Nhà nước và thực thi hình phạt đối với những vi phạm pháp luật.

Bạo lực trên cơ sở giới là “mọi hành vi bạo lực nhằm vào cá nhân phụ nữ vì người đó là phụ nữ hoặc hành vi bạo lực có tác động lớn đến phụ nữ”⁵

Tiếp xúc ban đầu bao gồm việc trình báo với cảnh sát, lập hồ sơ về việc trình báo, vào sổ vụ án hình sự, dịch vụ tư vấn do luật sư cung cấp, đăng ký vụ việc dân sự hoặc việc nộp hồ sơ hành chính để làm rõ kế hoạch bồi thường, và việc nộp hồ sơ về ly thân, nuôi con và/hoặc biện pháp bảo vệ khẩn cấp thông qua các toà hình sự, dân sự, gia đình hoặc các cơ chế/cơ quan hành chính.

Bạo lực do chồng/bạn tình là “hình thức bạo lực phổ biến nhất mà phụ nữ trên toàn cầu phải gánh chịu... và bao gồm một loạt các hành vi mang tính cưỡng bức về tình dục, tâm lý và thể chất nhằm vào phụ nữ trưởng thành và phụ nữ vị thành niên bởi bạn tình hiện tại hoặc bạn tình cũ mà không có sự đồng ý của người phụ nữ đó. Bạo lực thể chất bao gồm việc cố ý sử dụng vũ lực, sức mạnh thể chất hoặc vũ khí để gây hại hoặc thương tổn cho phụ nữ.

5 CEDAW, Khuyến nghị chung số 19, đoạn 6.

Bạo lực tình dục bao gồm việc tiếp xúc tình dục mang tính cưỡng bức, buộc phụ nữ tham gia vào hành vi tình dục trái mong muốn, và cố tình có hành vi tình dục hoặc đã thực hiện hành vi tình dục với phụ nữ mà đang bị ốm, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ chịu áp lực hoặc dưới tác dụng của rượu hoặc các loại thuốc khác. Bạo lực tâm lý bao gồm việc kiểm soát hoặc cô lập người phụ nữ, lăng mạ hoặc sỉ nhục người đó. Bạo lực kinh tế bao gồm việc không cho phụ nữ tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực cơ bản.”⁶

Điều tra bao gồm việc đánh giá và điều tra vụ việc/vụ án, thường được tiến hành trong các hệ thống tư pháp hình sự. Quá trình này bao gồm quản lý hiện trường; lập kế hoạch điều tra, phỏng vấn nạn nhân/người trải qua bạo lực và nhân chứng; thu thập, xử lý và phân tích bằng chứng; giám định pháp y; xác định, phỏng vấn, bắt giữ và xử lý nghi phạm; và lập hồ sơ về các phát hiện và hành động đã tiến hành.

Nhà cung cấp dịch vụ tư pháp bao gồm cán bộ Nhà nước/chính phủ, thẩm phán, công tố viên, cảnh sát, nhân viên trợ giúp pháp lý, nhân viên hành chính tòa án, luật sư, trợ lý luật sư và nhân viên dịch vụ xã hội/hỗ trợ nạn nhân.

Diễn trình tư pháp kéo dài từ khi nạn nhân/người bị bạo lực bước vào hệ thống cho đến khi vấn đề kết thúc. Con đường mà phụ nữ đi sẽ khác nhau, phụ thuộc vào nhu cầu của người đó. Người phụ nữ có thể theo đuổi các lựa chọn tư pháp khác nhau, từ việc trình báo hoặc khiếu nại, qua đó làm nảy sinh một cuộc điều tra và truy tố hình sự, hoặc tìm kiếm sự bảo vệ, và/hoặc theo đuổi vụ kiện dân sự bao gồm việc ly hôn và giành quyền nuôi con và/hoặc đòi bồi thường cho những tổn hại đối với cá nhân hoặc tổn hại khác, kể cả bồi thường Nhà nước ngay tức thì hoặc dần dần.

Trợ giúp pháp lý trong tài liệu này được hiểu theo định nghĩa trong *Các nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về tiếp cận trợ giúp pháp lý trong hệ thống tư pháp hình sự*, chỉ sự tư vấn, trợ giúp và đại diện pháp lý cho nạn nhân và người trải qua bạo lực, và miễn phí cho những người không có đủ khả năng hoặc khi lợi ích của công lý

đòi hỏi như vậy. Trợ giúp pháp lý cũng bao gồm việc tiếp cận thông tin pháp luật.

Dịch vụ pháp lý được sử dụng trong các dịch vụ thiết yếu bao gồm trợ giúp pháp lý cũng như các dịch vụ pháp lý do công tố viên cung cấp cho nạn nhân, đặc biệt là ở một số hệ thống pháp luật trong đó nạn nhân không có vị thế độc lập trong quá trình tố tụng hình sự.

Bằng chứng pháp y: trong tài liệu này, bằng chứng pháp y được hiểu theo định nghĩa của Tổ chức Y tế Thế giới là “những tổn thương bên ngoài và ở bộ phận sinh dục-hậu môn được ghi nhận bằng văn bản và tình trạng tâm lý, cũng như các mẫu và bệnh phẩm thu thập trên người hoặc quần áo của nạn nhân dành riêng cho mục đích pháp lý. Các bằng chứng này bao gồm nước bọt, tinh dịch, tóc, lông ở bộ phận sinh dục, máu, nước tiểu, sợi vải, bụi và đất.”⁷

Bạo lực tình dục do người không phải bạn tình gây ra chỉ “bạo lực gây ra bởi một người họ hàng, bạn, người quen, hàng xóm, đồng nghiệp hoặc người lạ”⁸. Nó bao gồm việc bị ép buộc thực hiện bất kỳ hành vi tình dục không mong muốn nào, quấy rối tình dục và bạo lực nhằm vào phụ nữ và trẻ em gái, thường là bởi một người mà họ có quen biết, bao gồm ở nơi công cộng, trường học, nơi làm việc và trong cộng đồng.

Các quá trình sau khi xét xử bao gồm quá trình cải tạo vì nó liên quan đến việc bảo vệ nạn nhân/người trải qua bạo lực, giảm thiểu nguy cơ tái phạm của người phạm tội và tái hoà nhập người phạm tội. Nó cũng bao gồm các dịch vụ phòng ngừa và ứng phó dành cho phụ nữ bị giam giữ ở các cơ sở cải tạo và cho phụ nữ bị giam giữ mà từng bị bạo lực.

Các quá trình trước khi xét xử/điều trần trong vụ việc hình sự bao gồm phiên điều trần xem xét cho tại ngoại, phiên tiền thẩm, lựa chọn tội danh, quyết định truy tố và chuẩn bị xét xử hình sự. Trong các vấn đề dân sự và gia đình, các quá trình bao gồm lệnh cho phép nuôi con/cấp

6 Báo cáo của Tổng Thư ký Liên Hợp quốc, nghiên cứu chuyên sâu về các loại hình bạo lực đối với phụ nữ, LHQ, A/61/122/Add.1, (6/7/2006) đoạn 111-112. <http://daccess-dds-ny.un.org/doc/UNDOC/GEN/N06/419/74/PDF/N0641974.pdf?OpenElement>.

7 Du Mont, Janice và D. White (2007), “Việc sử dụng và tác động của bằng chứng y tế - pháp lý trong các vụ việc tấn công tình dục: Báo cáo rà soát toàn cầu (WHO: Geneva).

8 Báo cáo của Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc, nghiên cứu chuyên sâu về các loại hình bạo lực đối với phụ nữ, LHQ, A/61/122/Add.1, (6/7/2006) đoạn 128

dưỡng tạm thời, quy trình tìm hiểu trong các vụ án dân sự và chuẩn bị xét xử hoặc điều trần. Trong các vấn đề về luật hành chính như cơ chế bồi thường cho các thương tổn hình sự thì việc này có thể được thực hiện mà không có hoặc song song với vụ việc hình sự và/hoặc dân sự và bao gồm việc cung cấp tài liệu hỗ trợ cho hồ sơ.

Các biện pháp phòng ngừa từ quan điểm của người cung cấp dịch vụ tư pháp, là các hành động tập trung chủ yếu vào những can thiệp nhằm chấm dứt bạo lực và phòng ngừa bạo lực trong tương lai và khuyến khích phụ nữ và trẻ em gái trình báo vụ việc vì an toàn của chính họ.

Các hướng dẫn về chất lượng hỗ trợ việc cung cấp và thực hiện các yếu tố cốt lõi của các dịch vụ thiết yếu nhằm bảo đảm hiệu quả và đủ chất lượng để đáp ứng nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái. Các hướng dẫn về chất lượng cung cấp chỉ dẫn về “cách thức” cung cấp dịch vụ trên cơ sở cách tiếp cận dựa trên quyền con người, nhạy cảm văn hoá và trao quyền cho phụ nữ. Các hướng dẫn này được xây dựng dựa trên và bổ sung cho các tiêu chuẩn quốc tế đồng thời phản ánh những kinh nghiệm thực hành tốt nhất đã được ghi nhận trong việc ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Khắc phục hậu quả nghĩa là xoá bỏ càng nhiều càng tốt mọi hậu quả của một hành động phi pháp và tái lập tình trạng trước khi xảy ra hành động đó. Khắc phục hậu quả bao gồm hai khía cạnh: tố tụng và nội dung.⁹ Về mặt tố tụng, các quy trình trong đó cơ quan có thẩm quyền lắng nghe và ra quyết định về cáo buộc đối với các hành vi sai trái dù mang tính tư pháp hay hành chính, đều cần lấy phụ nữ làm trung tâm, sẵn có, dễ tiếp cận và có thể điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu và ưu tiên cụ thể của những phụ nữ khác nhau. Các thủ tục cũng cần giải quyết những trở ngại truyền thống thường gặp trong việc tiếp cận các cơ quan. Về mặt nội dung, các biện pháp khắc phục bao gồm kết quả của cả quá trình, và rộng hơn là các biện pháp đền bù được cung cấp cho nạn nhân, bao gồm những cách thức hiệu quả để bồi thường cho nạn nhân vì những tổn thất mà họ đã phải chịu đựng, gồm đền bù tổn hại dân sự, bảo hiểm, quỹ tín thác cho nạn nhân và cơ chế đền bù công khai, và bao gồm cả những tổn thất phi kinh tế mà thường gây tác động tiêu cực đối

với phụ nữ nhiều hơn là với nam giới. Có nhiều hình thức khắc phục như: hoàn trả; đền bù; công khai thừa nhận sự thật và nhận trách nhiệm; truy tố thủ phạm, phục hồi nhân phẩm của nạn nhân thông qua nhiều nỗ lực khác nhau; và việc cam kết không tái phạm. Khái niệm khắc phục hậu quả có thể bao hàm các yếu tố của công lý phục hồi và nhu cầu giải quyết những bất bình đẳng, bất công, định kiến và thành kiến đang tồn tại hoặc những quan niệm xã hội và tập quán khác cho phép bạo lực với phụ nữ diễn ra nhưng không có sự thống nhất về việc làm thế nào để phản ánh việc khắc phục mang tính biến đổi về cấu trúc trong các dịch vụ tư pháp thiết yếu. Các biện pháp khắc phục cần bảo đảm việc đền bù thiệt hại toàn diện và không loại trừ lẫn nhau

Khôi phục được định nghĩa là các biện pháp nhằm phục hồi tình trạng của nạn nhân như trước khi bạo lực xảy ra.

Quá trình xét xử/ điều trần bao gồm việc trình bày bằng chứng và tuyên án hoặc ra phán quyết dân sự, cũng như đệ trình bằng chứng lên một ban hành chính và quyết định cuối cùng của ban này.

Nạn nhân/người trải qua bạo lực chỉ những phụ nữ và trẻ em gái đã từng hoặc đang bị bạo lực trên cơ sở giới nhằm phản ánh cả thuật ngữ được dùng trong các quá trình pháp lý cũng như vai trò tác nhân của những phụ nữ và trẻ em gái này trong việc tìm kiếm các dịch vụ thiết yếu.¹⁰

Bạo lực với phụ nữ là “mọi hành vi bạo lực trên cơ sở giới dẫn đến hoặc có thể dẫn đến sự tổn hại về thể chất, tình dục hoặc tâm lý hoặc sự đau khổ cho phụ nữ kể cả việc đe dọa có những hành vi như vậy, việc cưỡng đoạt hoặc tước đoạt vô cớ tự do của phụ nữ, cho dù diễn ra trong đời sống công cộng hoặc riêng tư.”¹¹

9 Báo cáo đặc biệt về bạo lực với phụ nữ, nguyên nhân và hậu quả, Rashida Manjoo, A/HRC/14/22, 19/4/2010.

7 Liên Hợp Quốc (2006) Nghiên cứu chuyên sâu về Bạo lực đối với Phụ nữ của Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc A/61/122/Add.1, Lưu ý về những tranh luận đang tiếp diễn xung quanh việc sử dụng thuật ngữ ‘nạn nhân’ và ‘người trải qua bạo lực’. Một số người cho rằng “nên tránh sử dụng thuật ngữ ‘nạn nhân’ vì nó ám chỉ sự thụ động, yếu ớt và dễ bị tổn thương cố hữu, và không thừa nhận thực tế về sự kiên cường và vai trò tác nhân của phụ nữ. Một số người khác cho rằng việc sử dụng thuật ngữ ‘người trải qua bạo lực’ là có vấn đề vì nó phủ nhận cảm giác bị ngược đãi mà những phụ nữ là đối tượng của bạo lực phải trải qua”. Do đó, các hướng dẫn này sử dụng thuật ngữ “nạn nhân/người trải qua bạo lực”.

11 Liên Hợp Quốc 1993, Tuyên bố về Xoá bỏ Mọi hình thức Bạo lực với Phụ nữ, Liên Hợp Quốc: Geneva, Điều 1.

CHƯƠNG 2.

KHUÔN KHỔ GÓI DỊCH VỤ THIẾT YẾU

2.1

KHUÔN KHỔ CHUNG

Khuôn khổ cho hướng dẫn đối với việc cung cấp các dịch vụ tư pháp và hành pháp có chất lượng bao gồm 4 thành phần gắn kết với nhau:

- Các nguyên tắc làm nền tảng cho việc cung cấp tất cả các dịch vụ thiết yếu.
- Các đặc tính chung mô tả một loạt các hoạt động và phương pháp tiếp cận chung trong mọi lĩnh vực và hỗ trợ sự vận hành và cung cấp các dịch vụ một cách hiệu quả.
- Các dịch vụ thiết yếu đề ra các dịch vụ thiết yếu ở mức tối thiểu tuyệt đối nhằm bảo đảm quyền con người, an toàn và hạnh phúc của phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực bởi bạn tình hoặc bạo lực tình dục bởi người không phải bạn tình.
- Các yếu tố nền tảng cần có sẵn để cung cấp được các dịch vụ và hành động thiết yếu có chất lượng.

Gói dịch vụ thiết yếu: Sơ đồ khuôn khổ tổng thể

Nguyên tắc	Cách tiếp cận dựa trên quyền	Thúc đẩy bình đẳng giới và tăng quyền năng cho phụ nữ	Nhạy cảm, phù hợp với lứa tuổi và văn hoá
	Cách tiếp cận lấy nạn nhân/người trải qua bạo lực làm trung tâm	An toàn là tối thượng	Trách nhiệm của người gây ra bạo lực
Các đặc tính chung	Sẵn có	Dễ tiếp cận	
	Có thể điều chỉnh được	Thích hợp	
	Ưu tiên sự an toàn	Sự đồng thuận trên cơ sở được cung cấp thông tin và có tính bảo mậtThu thập dữ liệu và quản lý thông tin	
	Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin	Truyền thông hiệu quả	
	Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua cơ chế chuyển gửi và điều phối		

Các dịch vụ và hành động thiết yếu	Y tế	Tư pháp và Hành pháp	Dịch vụ xã hội
	<ol style="list-style-type: none"> Xác định người trải qua bạo lực do chồng/bạn tình gây ra Trợ giúp bạn đầu Chăm sóc vết thương và điều trị y tế khẩn cấp Kiểm tra có bị tấn công tình dục hay không và chăm sóc Đánh giá sức khoẻ tâm thần và chăm sóc Lập hồ sơ (pháp y) 	<ol style="list-style-type: none"> Ngăn ngừa Tiếp xúc ban đầu Đánh giá/điều tra Quá trình trước khi xét xử Quá trình xét xử Trách nhiệm của thủ phạm và bồi thường Quá trình sau khi xét xử An toàn và bảo vệ Giúp đỡ và hỗ trợ Truyền thông và thông tin Điều phối trong lĩnh vực tư pháp 	<ol style="list-style-type: none"> Thông tin khủng hoảng Tư vấn khủng hoảng Đường dây hỗ trợ Nơi trú ẩn an toàn Hỗ trợ vật chất và tài chính Làm mới, phục hồi, thay thế giấy tờ tùy thân Thông tin, tư vấn và đại diện về pháp lý và quyền, bao gồm trong các hệ thống pháp lý đa kênh Hỗ trợ và tư vấn tâm lý-xã hội Sự hỗ trợ lấy phụ nữ làm trung tâm. Dịch vụ dành cho mọi trẻ em chịu tác động của bạo lực Thông tin, giáo dục và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng Hỗ trợ hướng tới sự độc lập, phục hồi và tự chủ về kinh tế

Điều phối và quản trị điều phối	
Cấp quốc gia: Những hành động thiết yếu	Cấp địa phương: Những hành động thiết yếu
<ol style="list-style-type: none"> Xây dựng luật và chính sách Bố trí và phân bổ nguồn lực Đặt ra tiêu chuẩn để thiết lập các biện pháp đồng bộ ở cấp địa phương Cách tiếp cận toàn diện với những ứng phó đồng bộ Hỗ trợ xây dựng năng lực cho người làm chính sách và những người ra quyết định khác về những ứng phó đồng bộ với vấn đề bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái. Theo dõi và đánh giá công tác điều phối ở cấp quốc gia và cấp địa phương 	<ol style="list-style-type: none"> Xây dựng cơ chế chính thức cho việc điều phối và quản trị điều phối ở cấp địa phương Thực hiện việc điều phối và quản trị điều phối

Các yếu tố nền tảng	Khuôn khổ lập pháp và pháp lý toàn diện	Giám sát việc quản trị và trách nhiệm giải trình	Nguồn lực và tài chính
	Đào tạo và xây dựng đội ngũ	Chính sách và thực hành nhạy cảm giới	Theo dõi và đánh giá

2.2

NHỮNG ĐIỂM ĐẶC THÙ RIÊNG CỦA KHUNG CÁC DỊCH VỤ TƯ PHÁP VÀ HÀNH PHÁP THIẾT YẾU

Các nguyên tắc

Trong việc áp dụng các nguyên tắc tổng thể, nhà cung cấp dịch vụ tư pháp cần lưu ý:

- Đặc điểm của bất bình đẳng giữa nam và nữ tạo ra tình trạng dễ bị tổn thương mang đặc tính giới, ví dụ như sự phụ thuộc về kinh tế và pháp lý, một trong những yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng dịch vụ tư pháp của phụ nữ, tạo ra những trở ngại trong việc tiếp cận công lý và thậm chí còn khiến cho một số biện pháp đền bù gây tác động tiêu cực đến phụ nữ (ví dụ như việc phạt tiền trong các vụ bạo lực do chồng/ bạn tình gây ra).
- Các dịch vụ tư pháp và hành pháp không được làm tổn hại quyền của phụ nữ và trẻ em gái, không mang tính cưỡng ép và phải xuất phát từ cách tiếp cận giới mang tính chuyển biến.
- Cách tiếp cận lấy phụ nữ làm trung tâm trong việc cung cấp dịch vụ tư pháp và hành pháp đặt nhu cầu và thực tiễn của phụ nữ và trẻ em gái ở vị trí trung tâm của mọi dịch vụ tư pháp thay vì mục tiêu của các cơ quan tư pháp. Điều này có nghĩa là ưu tiên an toàn của phụ nữ, trao quyền cho phụ nữ giúp họ phục hồi; đối xử với mọi phụ nữ một cách tôn trọng; giúp đỡ và cung cấp thông tin cho họ trong suốt quá trình tư pháp.
- Nguyên tắc yêu cầu thủ phạm có trách nhiệm đòi hỏi các dịch vụ tư pháp và hành pháp cần hỗ trợ và tạo điều kiện cho nạn nhân và người trải qua bạo lực được tham gia vào quá trình tư pháp, thúc đẩy khả năng hành động hoặc thể hiện quyền lực của phụ nữ (vai trò tác nhân của phụ nữ), trong khi bảo đảm rằng gánh nặng hay trách nhiệm tìm kiếm công lý không đặt lên vai phụ nữ mà thuộc về Nhà nước.

Đặc điểm chung

Khi áp dụng các nguyên tắc tổng thể, nhà cung cấp dịch vụ tư pháp cần lưu ý:

- Việc không lưu ý liên tục và nhất quán vấn đề bảo vệ và hỗ trợ trong suốt quá trình tư pháp có thể dẫn đến những hậu quả nặng nề.
- Trao đổi thông tin, điều phối các dịch vụ mạng lưới và cơ chế chuyển tuyến một cách có hệ thống, kịp thời, rõ ràng và hiệu quả giữa nhà cung cấp dịch vụ pháp lý và các nhà cung cấp dịch vụ khác là nhân tố quyết định trong việc duy trì an toàn và bảo vệ nạn nhân, đồng thời bảo đảm rằng nạn nhân/người trải qua bạo lực nhận được những dịch vụ và sự hỗ trợ mà người đó xứng đáng được hưởng.

Những yếu tố nền tảng

Khi áp dụng các nguyên tắc tổng thể, nhà cung cấp dịch vụ tư pháp cần lưu ý:

- Khuôn khổ pháp luật hình sự hình sự hoá mọi hình thức bạo lực với phụ nữ cũng như các khuôn khổ pháp luật hình sự, dân sự, gia đình và hành chính cần bảo đảm sự ngăn ngừa, bảo vệ, truy tố, xét xử và cung cấp biện pháp đền bù phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.
- Liên quan đến việc đào tạo và xây dựng đội ngũ, việc tiến hành điều tra, truy tố và xét xử các vụ việc bạo lực với phụ nữ thường phức tạp và đòi hỏi khả năng, kỹ năng và kiến thức chuyên môn. Nên cân nhắc cung cấp các dịch vụ tư pháp thông qua những cơ quan chuyên môn và đa lĩnh vực trong ngành tư pháp (như toà chuyên trách về bạo lực gia đình, cơ quan công tố chuyên trách về bạo lực trên cơ sở giới, bộ phận chuyên trách về bạo lực gia đình trong lực lượng cảnh sát trong đó bao gồm nhân viên cảnh sát và nhân viên xã hội).

CHƯƠNG 3.

HƯỚNG DẪN DÀNH CHO CÁC DỊCH VỤ TƯ PHÁP VÀ HÀNH PHÁP THIẾT YẾU

DỊCH VỤ THIẾT YẾU: 1. PHÒNG NGỪA	
Điều quan trọng là nhà cung cấp dịch vụ cần ủng hộ mạnh mẽ những sáng kiến và các tổ chức đấu tranh vì bình đẳng cho phụ nữ; nâng cao nhận thức của người dân về bạo lực đối với phụ nữ, nguyên nhân và hậu quả đối với phụ nữ, gia đình và cộng đồng, cũng như hình phạt mà thủ phạm sẽ phải đối mặt; và bảo đảm rằng thông tin về các dịch vụ và cách tiếp cận dịch vụ luôn sẵn có để mọi người đều có thể tiếp cận. Việc xây dựng và khuyến khích văn hoá tổ chức trên tinh thần bình đẳng giới, có trách nhiệm giới và việc cung cấp dịch vụ đóng vai trò quan trọng trong công tác phòng ngừa. ¹	
YẾU TỐ CỐT LÕI	HƯỚNG DẪN
1.1 Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức và sáng kiến đấu tranh cho việc xoá bỏ bạo lực và tăng cường bình đẳng cho phụ nữ	<ul style="list-style-type: none">• Tìm kiếm và thiết lập quan hệ, hợp tác làm việc với các tổ chức về chiến lược dài hạn nhằm chấm dứt bạo lực và tăng cường bình đẳng cho phụ nữ.<ul style="list-style-type: none">• khuyến khích sự tham gia của các tổ chức chủ chốt (như các cơ sở giáo dục), các nhóm đặc thù (như nhóm phụ nữ, nam giới và trẻ em trai, cha mẹ, trẻ em, và thanh niên) và giới truyền thông để vận động và có hành động nhằm giảm thiểu bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái.• Thể hiện trách nhiệm giới:<ul style="list-style-type: none">• cân nhắc tác động và nội hàm của các chính sách, thủ tục và thực hành liên quan đến phụ nữ và nam giới trong tổ chức, và liên quan đến phụ nữ, nam giới và trẻ em trong cộng đồng.• tăng cường lợi ích trách nhiệm giới đối với tổ chức và cộng đồng.• nêu rõ rằng phụ nữ là nguồn nhân viên quý báu trong hệ thống tư pháp và những đóng góp của họ cho tổ chức có ý nghĩa quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ có chất lượng.• Bảo đảm có và thực thi chính sách không dung thứ bạo lực nhằm vào bất kỳ ai, bao gồm nạn nhân/người trải qua bạo lực với phụ nữ đối với tất cả nhân viên trong tổ chức:<ul style="list-style-type: none">• xác định hình phạt đối với việc không tuân thủ chính sách, đảm bảo tập huấn và xây dựng quy trình nhằm thực hiện chính sách này.
1.2 Hỗ trợ các nỗ lực nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy việc không chấp nhận bạo lực do nam giới và trẻ em trai gây ra đối với phụ nữ	<ul style="list-style-type: none">• Góp phần xây dựng và triển khai các chiến lược nhằm thách thức những quy phạm văn hóa và xã hội, thái độ và hành vi góp phần chấp nhận bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái:<ul style="list-style-type: none">• sử dụng mọi nguồn lực sẵn có, bao gồm truyền thông và những người đi đầu đấu tranh chống lại bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái để chuyển tải thông điệp rằng bạo lực là không thể chấp nhận và không thể biện minh.• Khẳng định rằng nam giới và trẻ em trai là một phần quan trọng của giải pháp cho vấn đề bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái.• Phối hợp với các tổ chức/cá nhân khác để tăng cường lòng tin của người dân vào khả năng của hệ thống tư pháp trong việc ứng phó một cách hiệu quả với bạo lực đối với phụ nữ:<ul style="list-style-type: none">• củng cố và thể hiện một cách công khai cam kết đối với cách tiếp cận lấy nạn nhân/người trải qua bạo lực làm trung tâm mà cốt lõi của nó là sự an toàn, bảo vệ, hỗ trợ, quyền riêng tư và bảo mật của nạn nhân/người trải qua bạo lực, gia đình của người đó và những người có liên quan khác, cũng như trách nhiệm của thủ phạm.

<p>1.3 Chấm dứt bạo lực và ngăn ngừa bạo lực với phụ nữ trong tương lai</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Duy trì việc vào sổ chính xác và phân tích hồ sơ các vụ việc bạo lực với phụ nữ để xác định những xu hướng trong việc trình báo cảnh sát. • Thúc đẩy và triển khai việc thu thập số liệu để giúp hiểu rõ về sự phổ biến của các dạng bạo lực khác nhau nhằm vào phụ nữ và trẻ em gái trên phạm vi cả nước và các địa phương. • Phân tích số liệu mẫu quốc gia về bạo lực với phụ nữ (nếu có) để hiểu rõ hơn về các cấp độ bạo lực trong xã hội. Số liệu này có thể được so sánh với tỷ lệ vụ việc bạo lực được trình báo cảnh sát và các cơ quan cung cấp dịch vụ khác để hỗ trợ việc hiểu rõ và ứng phó với tình trạng bạo lực không được trình báo đầy đủ. • Dựa trên những phân tích này, tiến hành hành động nhằm ngăn ngừa bạo lực tiếp diễn thông qua: <ul style="list-style-type: none"> • can thiệp sớm. • phản ứng nhanh và đưa nạn nhân/người trải qua bạo lực và những người có liên quan khác ra khỏi tình trạng bạo lực. • bắt giữ và tách thủ phạm khỏi hiện trường bạo lực.
<p>1.4 Khuyến khích phụ nữ trình báo bạo lực nhằm vào họ</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tích cực khuyến khích việc trình báo bạo lực: <ul style="list-style-type: none"> • thông qua việc cung cấp thông tin cho cộng đồng về cam kết của lực lượng cảnh sát trong việc ứng phó một cách hiệu quả với bạo lực nhằm vào phụ nữ và trẻ em gái. • bằng việc bảo đảm rằng cảnh sát luôn sẵn sàng để liên hệ được 24 giờ mỗi ngày, 365 ngày mỗi năm. • bằng việc phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ khác và cộng đồng để bảo đảm rằng cánh cửa đầu tiên là cánh cửa đúng trong việc trình báo các vụ việc bạo lực, bất kể việc trình báo được thực hiện như thế nào: <ul style="list-style-type: none"> - trực tiếp với cảnh sát. - với nhà cung cấp dịch vụ y tế. - với nhà cung cấp dịch vụ xã hội. - với nhân viên tòa án. • nỗ lực tăng cường mức độ tin tưởng của phụ nữ đối với việc trình báo bằng cách ứng phó nhanh chóng và thích hợp với những hành vi đã được trình báo là đã gây bạo lực đối với phụ nữ. • Bảo đảm rằng chính sách cũng như thực tiễn thể hiện rằng nạn nhân/người trải qua bạo lực được quyết định có tiếp tục theo đuổi việc điều tra hoặc quá trình pháp lý hay không.

DỊCH VỤ THIẾT YẾU: 2. TIẾP XÚC BAN ĐẦU

Trải nghiệm tích cực về sự tiếp xúc ban đầu với hệ thống tư pháp có vai trò quyết định đối với nạn nhân/người trải qua bạo lực. Các dịch vụ cần sẵn có và dễ tiếp cận đối với mọi phụ nữ. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là tiếp xúc ban đầu cần thể hiện cho nạn nhân/người trải qua bạo lực thấy rằng hệ thống tư pháp và nhà cung cấp dịch vụ tư pháp trong hệ thống cam kết bảo đảm sức khỏe và an toàn của họ, xem xét trình báo, khiếu nại của họ một cách nghiêm túc, và mong muốn bảo đảm rằng họ được hỗ trợ tốt nhất trong quá trình làm việc với hệ thống tư pháp.²

YẾU TỐ CỐT LÕI	HƯỚNG DẪN
<p>2.1 Sẵn có</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm có sẵn các dịch vụ tư pháp và hành pháp cho mọi nạn nhân/người trải qua bạo lực bất kể nơi cư trú, quốc tịch, dân tộc, đẳng cấp, tầng lớp, tình trạng là người nhập cư hay người tị nạn, người bản địa, tuổi tác, tôn giáo, ngôn ngữ và trình độ học vấn, xu hướng tình dục, tình trạng hôn nhân, khuyết tật hoặc bất kỳ đặc điểm nào khác cần được cân nhắc.
<p>2.2 Dễ tiếp cận</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng các dịch vụ cảnh sát cần: <ul style="list-style-type: none"> • sẵn có 24 giờ mỗi ngày, 365 ngày mỗi năm.

	<ul style="list-style-type: none"> • dễ tiếp cận về mặt địa lý và nếu không thể tiếp cận về mặt địa lý thì có cơ chế cho phép nạn nhân/người bị bạo lực liên hệ/tiếp cận các dịch vụ của cảnh sát một cách an toàn thông qua những phương tiện có sẵn. • thân thiện với người sử dụng và đáp ứng nhu cầu của các nhóm đối tượng khác nhau bao gồm nhưng không giới hạn ở những người không biết chữ, khiếm thị hoặc không có quốc tịch hay quyền cư trú. <ul style="list-style-type: none"> - các thủ tục và hướng dẫn cần sẵn có dưới nhiều hình thức khác nhau để tối đa hoá khả năng tiếp cận. (ví dụ như bằng văn bản, điện tử, bằng lời, qua báo chí, qua điện thoại) • bằng chỉ dẫn đáp ứng nhu cầu của các nhóm đối tượng khác nhau. • được cung cấp với phạm vi càng xa càng tốt, lưu ý đến nhu cầu ngôn ngữ của người sử dụng. • Bảo đảm nơi cung cấp dịch vụ tư pháp an toàn và có không gian thân thiện với phụ nữ và trẻ em • Bảo đảm dịch vụ cảnh sát là miễn phí và: <ul style="list-style-type: none"> • việc tiếp cận dịch vụ không đặt gánh nặng tài chính hoặc hành chính quá mức lên nạn nhân/người trải qua bạo lực. • tất cả các bước được tiến hành nhằm bảo đảm rằng nạn nhân/người trải qua bạo lực có thể tiếp cận “các dịch vụ có thu phí” mà họ cần. (như dịch vụ khám bệnh, hỗ trợ về tâm lý)
<p>2.3 Có trách nhiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng nạn nhân/người trải qua bạo lực có thể trình báo vào bất kỳ lúc nào, ở một địa điểm an toàn, riêng tư và thích hợp với người đó: <ul style="list-style-type: none"> • nỗ lực hạn chế số người mà nạn nhân/người trải qua bạo lực phải gặp, và giảm thiểu số lần mà nạn nhân/người trải qua bạo lực phải kể lại câu chuyện của mình, qua đó giảm bớt việc gián tiếp biến người đó trở thành nạn nhân thêm lần nữa.³ • nạn nhân/người trải qua bạo lực và/hoặc cha mẹ/người giám hộ/người đại diện hợp pháp trong trường hợp là trẻ em gái: <ul style="list-style-type: none"> - có cơ hội để quyết định có tham gia vào quá trình tư pháp hay không. - được cung cấp thông tin để ra quyết định trên cơ sở có đủ thông tin. - không bị trừng phạt vì không hợp tác khi sự an toàn của người đó không được bảo đảm hoặc không thể ngăn được việc gián tiếp biến người đó thành nạn nhân. • Bảo đảm cán bộ cung cấp dịch vụ được đào tạo để giúp đỡ và hỗ trợ nạn nhân trong việc nộp đơn khiếu nại. • Bảo đảm rằng tất cả các vụ việc bạo lực với phụ nữ được trình báo đều được lưu hồ sơ, dù đó có phải là tội phạm hay không: <ul style="list-style-type: none"> • mọi thông tin thu nhận được và báo cáo phải được bảo mật và được lưu trữ ở nơi an toàn. • Bảo đảm hành động khẩn trương khi nạn nhân/người trải qua bạo lực trình báo về việc bị bạo lực. • Bảo đảm rằng cán bộ làm công tác tư pháp khi gặp gỡ nạn nhân/người trải qua bạo lực, cần: <ul style="list-style-type: none"> • cảm thông, hỗ trợ và không phán xét. • tiến hành theo quy trình thủ tục. <ul style="list-style-type: none"> - lưu ý và tránh việc gián tiếp biến họ trở thành nạn nhân thêm lần nữa. - giải quyết những lo ngại của nạn nhân/người trải qua bạo lực nhưng không được soi mói, khiến người đó không thoải mái. - bảo đảm sự riêng tư của nạn nhân/người trải qua bạo lực. • Bảo đảm rằng nạn nhân/người trải qua bạo lực có cơ hội: <ul style="list-style-type: none"> • kể lại câu chuyện của mình, được lắng nghe, và câu chuyện của họ được ghi lại một cách chính xác. • kể lại bạo lực đã tác động đến bản thân họ như thế nào. • Bảo đảm rằng trẻ em gái là nạn nhân/người trải qua bạo lực có thể thể hiện quan điểm và lo ngại của mình phù hợp với khả năng, độ tuổi, sự chín chắn về trí tuệ và khả năng suy luận của họ.

DỊCH VỤ THIẾT YẾU: 3. ĐIỀU TRA

Việc điều tra tội phạm về bạo lực do chồng/bạn tình gây ra và bạo lực tình dục với phụ nữ cần được tiến hành một cách kịp thời, chuyên nghiệp, đáp ứng các yêu cầu về bằng chứng và điều tra, và cần sử dụng mọi phương tiện có thể để xác định và bắt giữ nghi phạm. Trong suốt quá trình, an toàn, an ninh và phẩm giá của phụ nữ cần được cân nhắc một cách cẩn thận và được bảo đảm.

Các hướng dẫn này được bổ sung với Dịch vụ Y tế Thiết yếu số 6 – Lập hồ sơ (pháp y) được nêu tại Hợp phần Y tế, cụ thể là mục 6.2 về Thu thập và lập hồ sơ mẫu pháp y và mục 6.3 về Cung cấp chứng cứ bằng văn bản và tham dự phiên tòa.

YẾU TỐ CỐT LÕI	HƯỚNG DẪN
3.1 Các vụ việc bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái được ưu tiên điều tra	<ul style="list-style-type: none">• Bảo đảm có chính sách yêu cầu cán bộ làm công tác tư pháp khi tiếp nhận trình báo về bạo lực cần phải:<ul style="list-style-type: none">• giải thích cho nạn nhân/người trải qua bạo lực về quá trình điều tra và tư pháp, các quyền và dịch vụ có sẵn dành cho người đó trong suốt tiến trình tư pháp.• bắt đầu điều tra ngay lập tức trên tinh thần nhạy cảm với nạn nhân.• bảo đảm rằng các vụ việc được trình báo sẽ được điều tra ngay lập tức và các bước tiếp theo được sẽ tiến hành.• Bảo đảm các hành động được tiến hành không gây thêm tổn hại. Lưu ý:<ul style="list-style-type: none">• hoàn cảnh của nạn nhân/người trải qua bạo lực.• chấn thương thể chất và tâm lý mà người đó trải qua.• tác động có thể có của việc trình báo đối với bản thân, gia đình người đó và những người liên quan.• Bảo đảm không trì hoãn, chậm trễ, không yêu cầu nạn nhân/người trải qua bạo lực chờ đợi để được trình báo hoặc cản trở họ theo bất kỳ cách nào khác trong nỗ lực để được nhà chức trách tư pháp chú ý tới vụ việc của mình.• Bảo đảm rằng nghi phạm bị bắt giữ càng sớm càng tốt trong điều kiện cho phép.• Bảo đảm yêu cầu nghi phạm phải tuân thủ các biện pháp được tiến hành nhằm bảo vệ nạn nhân.
3.2 Nhu cầu y tế và tâm lý-xã hội của nạn nhân/người trải qua bạo lực được đáp ứng	<ul style="list-style-type: none">• Bảo đảm rằng các biện pháp ứng phó về mặt tư pháp trong quá trình điều tra chú trọng tới nhu cầu của nạn nhân/người trải qua bạo lực, lưu ý hoàn cảnh của nạn nhân/người trải qua bạo lực, chấn thương thể chất và tinh thần mà người đó phải trải qua, cũng như nhu cầu về y tế và xã hội của người đó:<ul style="list-style-type: none">• cán bộ làm công tác tư pháp xử lý một cách thích hợp các vấn đề mà cần có hành động về y tế ngay lập tức.• nhu cầu y tế và tâm lý được đáp ứng bởi những người có chuyên môn về y tế và sức khỏe tâm thần.• cán bộ làm công tác tư pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận trợ giúp y tế và giám định pháp y.
3.3 Các thông tin liên quan và bằng chứng được thu thập từ nạn nhân/người trải qua bạo lực và nhân chứng	<ul style="list-style-type: none">• Bảo đảm rằng lời khai của nạn nhân:<ul style="list-style-type: none">• được lấy một cách kịp thời, chuyên nghiệp, nhạy cảm với nạn nhân và không phán xét.• được ghi lại một cách chính xác, được đọc lại cho nạn nhân/người trải qua bạo lực, và nội dung được xác nhận bởi nạn nhân/người trải qua bạo lực.• chỉ được lấy một lần để giảm thiểu tác động lên nạn nhân/người trải qua bạo lực và tránh việc gián tiếp biến họ thành nạn nhân.• Bảo đảm việc bố trí giám định pháp y nếu phù hợp.⁴ Bảo đảm rằng việc giám định pháp y được tiến hành và lập hồ sơ:<ul style="list-style-type: none">• kịp thời.• có nhạy cảm giới, cân nhắc những nhu cầu và quan điểm riêng của nạn nhân/người trải qua bạo lực, tôn trọng phẩm giá và sự thẳng thắn của họ, giảm thiểu sự can thiệp, đồng thời tuân thủ các chuẩn mực trong thu thập bằng chứng pháp y.• nếu có thể, bảo đảm rằng nhà cung cấp dịch vụ tư pháp cùng đi với nạn nhân/người trải qua bạo lực đến cơ sở y tế để thăm khám.

	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng mọi bằng chứng chứng minh tính xác thực của cáo buộc sẽ được thu thập, và được thu thập theo cách thức tôn trọng, bảo đảm phẩm giá của nạn nhân/người trải qua bạo lực. Đó là: <ul style="list-style-type: none"> • thúc đẩy xây dựng chứng cứ tập trung vào mức độ đáng tin cậy của cáo buộc thay vì vào độ tin cậy đối với nạn nhân/người trải qua bạo lực. • cân nhắc xem có cần thiết tiến hành giám định pháp y hay không và nếu có thì việc khám nghiệm phải được tiến hành kịp thời. • Bảo đảm hiện trường vụ việc được xem xét một cách kịp thời: <ul style="list-style-type: none"> • hiện trường vụ việc được xem xét và bảo vệ để bảo toàn chứng cứ. • nếu tình trạng của hiện trường được xác nhận thì quá trình khám nghiệm hiện trường sẽ được tiến hành một cách thấu đáo: <ul style="list-style-type: none"> - chứng cứ được thu thập, lưu trữ và xử lý để đáp ứng các yêu cầu về chuỗi bằng chứng. - bố trí phân tích hiện trường và bằng chứng của nạn nhân. - báo cáo phân tích chứng cứ được xem xét và sử dụng để quyết định bước tiếp theo. • dựa trên các phát hiện, quá trình điều tra tiếp theo sẽ được tiến hành và hành động được thực hiện để kết thúc vụ việc. • Bảo đảm rằng khi làm việc với trẻ em gái là nạn nhân/người trải qua bạo lực thì các dịch vụ sẽ được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu riêng biệt đối với lứa tuổi của trẻ em gái, và bảo đảm rằng: <ul style="list-style-type: none"> • phòng phỏng vấn và các cuộc phỏng vấn thân thiện với trẻ em. • các thủ tục nhạy cảm với trẻ em . • cha/mẹ không phải là người gây ra bạo lực, người giám hộ, đại diện hợp pháp hoặc cơ quan trợ giúp trẻ em thích hợp được tham gia vào mọi hành động được dự kiến hoặc tiến hành • các dịch vụ y tế, tâm lý-xã hội và dịch vụ hỗ trợ nạn nhân phù hợp với lứa tuổi. • bảo đảm tính bảo mật và nghiêm cấm tiết lộ thông tin về trẻ em gái. • Bảo đảm rằng nhân chứng và những người khác có thể có thông tin liên quan được xác định và phỏng vấn càng sớm càng tốt trong điều kiện cho phép: <ul style="list-style-type: none"> • tiến hành mọi nỗ lực để chứng thực lời khai của nạn nhân/người trải qua bạo lực và lập hồ sơ các cuộc phỏng vấn và những phát hiện.
<p>3.4 Tiến hành điều tra một cách thấu đáo</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng nghi phạm được xác định, xét hỏi và khi cần thiết, bị bắt giữ. • Bảo đảm việc hoàn thiện và thẩm tra một bản báo cáo đầy đủ và được lập hồ sơ cẩn thận nêu chi tiết các cuộc điều tra đã tiến hành và hành động đã thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> • bản sao báo cáo được cung cấp để bất kỳ điều tra viên và công tố viên nào tiếp nối vụ việc đều có thể sử dụng. • bản sao báo cáo được chia sẻ cho các nhà cung cấp dịch vụ khác có liên quan .
<p>3.5 Trách nhiệm giải trình của cán bộ chuyên môn được duy trì trong suốt quá trình điều tra</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm trách nhiệm giải trình của tổ chức được thiết lập và duy trì trong suốt quá trình điều tra: <ul style="list-style-type: none"> • một điều tra viên có kinh nghiệm hoặc người giám sát: <ul style="list-style-type: none"> - bảo đảm rằng vụ việc được đánh giá một cách thích hợp, kế hoạch điều tra được xây dựng và thực hiện, các cuộc điều tra được phối hợp một cách hợp lý, các hành động và phát hiện được theo dõi và đánh giá liên tục. - yêu cầu điều tra viên phải có tinh thần trách nhiệm đối với hành động của mình trong suốt quá trình điều tra. • tổ chức bảo đảm rằng người được phân công phải: <ul style="list-style-type: none"> - thường xuyên tiến hành phân tích tội phạm để xác định bất kỳ dấu hiệu nào về bạo lực gia tăng, lịch sử và các xu hướng của bạo lực được đưa vào báo cáo. - bảo đảm rằng các dịch vụ được cung cấp đáp ứng nhu cầu của nạn nhân/người trải qua bạo lực. • có một hệ thống quản lý báo cáo, tố giác khiếu nại minh bạch và bảo đảm trách nhiệm giải trình để xử lý các khiếu nại về dịch vụ: <ul style="list-style-type: none"> - hệ thống phải dễ tiếp cận và sẵn có với mọi nạn nhân/người trải qua bạo lực, và được theo dõi một cách thường xuyên.

DỊCH VỤ THIẾT YẾU: 4. QUÁ TRÌNH TRƯỚC KHI XÉT XỬ

Các quá trình trước khi xét xử/điều trần trong lĩnh vực hình sự, dân sự, gia đình và hành chính mà không có định kiến và nhạy cảm với nhu cầu cụ thể của nạn nhân và người trải qua bạo lực do bạn tình và bạo lực tình dục có vai trò cốt yếu trong việc bảo đảm quyền có công lý của những người này. Các dịch vụ thiết yếu về tư pháp hình sự trước khi xét xử phản ánh nghĩa vụ quốc tế của Nhà nước và các nhà cung cấp dịch vụ tư pháp của Nhà nước trong việc thực hiện trách nhiệm cơ bản về điều tra và khởi tố trong khi cân bằng với tầm quan trọng của việc trao quyền cho nạn nhân và người bị bạo lực để họ có thể đưa ra những quyết định trên cơ sở có đủ thông tin liên quan đến sự tương tác của họ với hệ thống tư pháp hình sự. Các dịch vụ tư pháp thiết yếu trước khi xét xử trong các lĩnh vực dân sự, gia đình và hành chính cần kịp thời, hợp túi tiền và các thủ tục đơn giản và dễ sử dụng.

YẾU TỐ CỐT LỖI	HƯỚNG DẪN
4.1 Phương pháp tiếp cận có sự điều phối và có lồng ghép đối với các vụ việc trong lĩnh vực pháp luật hình sự, dân sự, gia đình và hành chính	<ul style="list-style-type: none">• Chủ động tìm kiếm thông tin về bất kỳ thủ tục tư pháp nào khác có liên quan đang diễn ra. (các vấn đề hình sự, dân sự, gia đình, hành chính)• Kiểm tra các lệnh bảo vệ và hỗ trợ đang có hiệu lực và cung cấp những thông tin này cho toà án.• Chia sẻ và tận dụng thông tin từ các tiến trình khác trong hệ thống tư pháp một cách phù hợp.
4.2 Trách nhiệm cơ bản về truy tố	<ul style="list-style-type: none">• Bảo đảm trách nhiệm cơ bản về truy tố thuộc về nhà cung cấp dịch vụ tư pháp chứ không phải nạn nhân/người trải qua bạo lực.• Bảo đảm các chính sách về truy tố cho phép vai trò tác nhân của nạn nhân. Điều này có nghĩa là:<ul style="list-style-type: none">• thông báo cho nạn nhân/người trải qua bạo lực mọi quyết định liên quan đến việc truy tố, trừ phi người đó nói rõ là không muốn biết thông tin này.• cung cấp cho nạn nhân/người trải qua bạo lực cơ hội trình bày sự việc của mình và được lắng nghe trước khi bất kỳ quyết định nào liên quan đến truy tố.• Cân nhắc các chính sách hỗ trợ truy tố.• Bảo đảm việc thu thập mọi chứng cứ có sẵn khi xem xét các yếu tố của vụ việc để quyết định truy tố. Nghĩa là:<ul style="list-style-type: none">• thúc đẩy việc xây dựng bằng chứng tập trung vào tính xác đáng của cáo buộc hơn là vào tính đáng tin cậy đối với nạn nhân/người trải qua bạo lực.• bảo đảm rằng việc thu thập bằng chứng pháp y được tiến hành một cách kịp thời trong các vụ việc thích hợp.• bảo đảm rằng mọi quyết định không tiếp tục khởi tố không chỉ dựa trên mỗi việc là không có báo cáo pháp y hoặc báo cáo pháp y không đầy đủ.• tham khảo hướng dẫn liên quan trong Hợp phần Y tế. (dịch vụ thiết yếu số 7)• Bảo đảm rằng mọi quyết định về đình chỉ vụ việc sẽ được đưa ra bởi các công tố viên/thẩm phán giàu kinh nghiệm.• Giảm bớt các rào cản gây áp lực nặng nề để nạn nhân/người trải qua bạo lực phải rút lại lời buộc tội. Nghĩa là:<ul style="list-style-type: none">• ghi nhận và xử lý mâu thuẫn tiềm tàng giữa các mục tiêu của hệ thống tư pháp hình sự và mong muốn của nạn nhân/người trải qua bạo lực.• coi trọng quan điểm của nạn nhân/người trải qua bạo lực trong các tiến trình hình sự.
4.3 Xác định đúng tội danh và nhanh chóng phê duyệt để nghị truy tố	<ul style="list-style-type: none">• Bảo đảm rằng quyết định liên quan đến lời buộc tội là đúng đắn và việc chấp thuận lời buộc tội được đưa ra một cách nhanh chóng trên cơ sở áp dụng các thủ tục công bằng và tiêu chuẩn dựa trên bằng chứng:<ul style="list-style-type: none">• tất cả các cuộc điều tra tiếp theo được hoàn thiện để chứng minh cho lời buộc tội.

	<ul style="list-style-type: none"> • quyết định được trao đổi và giải thích cho nạn nhân/người trải qua bạo lực và/hoặc cha mẹ/ người giám hộ/người đại diện theo pháp luật trong trường hợp nạn nhân là trẻ em gái. • Bảo đảm rằng quyết định liên quan đến lời buộc tội phản ánh đúng tính chất nghiêm trọng của tội phạm. • Coi bạo lực với phụ nữ là yếu tố tăng nặng hoặc yếu tố quyết định trong việc quyết định có truy tố hay không, vì lợi ích công.
<p>4.4 Các thủ tục dễ tiếp cận, hợp túi tiền và đơn giản để tiếp cận công lý</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm sự dễ tiếp cận của các thủ tục pháp lý dân sự, gia đình và hành chính (toà gia đình, khiếu nại đòi bồi thường, thủ tục điều tra trước khi xét xử). Ở mức độ tối thiểu thì điều này có nghĩa là: <ul style="list-style-type: none"> • các thủ tục pháp lý dân sự, gia đình và hình sự hợp túi tiền. • các thủ tục đơn giản và dễ sử dụng. • cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí với phạm vi rộng trong các vấn đề pháp lý dân sự, gia đình và hành chính khi nguyên đơn/người đứng đơn là nạn nhân/người trải qua bạo lực với phụ nữ. (thông tin pháp luật, tư vấn pháp lý, trợ giúp pháp lý và đại diện pháp lý) • sự giải thích theo nghĩa rộng về điều kiện được hưởng trợ giúp pháp lý. (ví dụ, nếu việc kiểm tra điều kiện được trợ giúp pháp lý được tính toán trên cơ sở thu nhập của hộ gia đình, và thủ phạm bị cáo buộc là một thành viên gia đình, hoặc nạn nhân/người trải qua bạo lực không được tiếp cận thu nhập của gia đình một cách bình đẳng, thì việc tính toán phục vụ mục đích kiểm tra điều kiện sẽ chỉ dựa trên thu nhập của nạn nhân/người trải qua bạo lực đăng ký trợ giúp pháp lý) • các thủ tục nhạy cảm về giới, nhạy cảm với người trải qua bạo lực và nhạy cảm với trẻ em (ví dụ như không cho phép thủ phạm được trực tiếp đặt câu hỏi với nguyên đơn là nạn nhân/ người trải qua bạo lực trong quá trình tìm hiểu trước khi xét xử). • Bảo đảm rằng tất cả các vụ việc trong lĩnh vực luật gia đình được rà soát để phát hiện các vấn đề bạo lực gia đình và được đặc biệt xử lý.
<p>4.5 Trường hợp ưu tiên</p>	<p>Trong các vấn đề tư pháp hình sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng thủ tục rà soát nhanh cho phép xác định các vụ việc liên quan đến bạo lực với phụ nữ và ưu tiên các vụ việc này trong sổ đăng ký của toà án, bao gồm các phiên điều trần xem xét cho tại ngoại, phiên tiền thẩm và xét xử. • Trong các vụ việc mà nạn nhân là trẻ em gái, việc xét xử cần được tiến hành càng sớm càng tốt trong điều kiện cho phép, trừ phi việc trì hoãn là vì lợi ích tốt nhất của đứa trẻ. <p>Trong các vấn đề luật dân sự, gia đình hoặc hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm các thủ tục tiến hành kịp thời để bảo đảm quá trình trước và trong xét xử: được tiến hành nhanh chóng: <ul style="list-style-type: none"> • các trường hợp liên quan đến bạo lực với phụ nữ cần được áp dụng thủ tục giải quyết nhanh. • ưu tiên các vụ việc trên trong sổ đăng ký của toà án.
<p>4.6 Áp dụng các thủ tục tố tụng công bằng và tiêu chuẩn dựa trên bằng chứng trong mọi quá trình trước khi xét xử</p>	<p>Trong các vấn đề tư pháp hình sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Áp dụng các tiêu chuẩn công bằng về nghĩa vụ chứng minh và bằng chứng. • Hoàn tất việc thu thập tất cả các bằng chứng cơ bản trước khi đưa ra quyết định về vụ việc: <ul style="list-style-type: none"> • bảo đảm có bản lời khai của nạn nhân rõ ràng và hoàn thiện nhất có thể. • xem xét tất cả các bằng chứng khác • Giảm thiểu sự chậm trễ trong mọi khâu của việc ra quyết định trong quá trình truy tố: <ul style="list-style-type: none"> • hạn chế số lần tạm đình chỉ/trì hoãn vụ việc. • chỉ cho phép hoãn một cách hợp lý, cần nhắc tác động đối với nạn nhân/người trải qua bạo lực. <p>Trong các vấn đề luật dân sự, gia đình và hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các thủ tục quản lý vụ việc trước khi xét xử cần bảo đảm rằng mọi thông tin liên quan đã được thu thập. Điều này có thể bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • bối cảnh tâm lý – xã hội của bạo lực. • báo cáo y khoa, pháp y và các báo cáo, thông tin liên quan khác.

<p>4.7</p> <p>Các quá trình trước khi xét xử lấy nạn nhân/người trải qua bạo lực làm trung tâm, hướng đến việc trao quyền và dựa trên quyền</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng tất cả các nhà cung cấp dịch vụ sẵn sàng hỗ trợ và không phán xét. • Bảo đảm rằng nạn nhân/người trải qua bạo lực có một môi trường an toàn và thân thiện khi làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ tư pháp. • Bảo đảm rằng nạn nhân/người trải qua bạo lực có cơ hội tham gia đầy đủ. • Bảo đảm rằng các quá trình trước khi xét xử chứng thực những gì đã xảy ra với nạn nhân/người trải qua bạo lực: <ul style="list-style-type: none"> • nạn nhân/người trải qua bạo lực cảm thấy việc họ trình báo về bạo lực được coi trọng. • trình báo, tố cáo của họ được coi là đáng tin cậy và chính đáng, trừ phi điều ngược lại được thể hiện một cách rõ ràng. • trọng tâm là tính xác đáng của cáo buộc chứ không phải tính đáng tin cậy của nạn nhân/người trải qua bạo lực. • Bảo đảm rằng tất cả các nạn nhân/người trải qua bạo lực được đối xử một cách tôn trọng. Điều này nghĩa là sự đối xử cần: <ul style="list-style-type: none"> • tránh gián tiếp biến họ thành nạn nhân một lần nữa. • phù hợp với lứa tuổi. • Bảo đảm rằng các quá trình trước khi xét xử lưu ý đến những nhu cầu đặc biệt và quan điểm của nạn nhân/người trải qua bạo lực, tôn trọng phẩm giá và sự trong sáng của họ và giảm thiểu sự can thiệp vào cuộc sống của họ. • Bảo đảm rằng nạn nhân/người trải qua bạo lực cảm thấy rằng tiếng nói của họ được lắng nghe: <ul style="list-style-type: none"> • họ có cơ hội được kể lại câu chuyện của mình, được lắng nghe và có thể kể lại bạo lực đã ảnh hưởng đến mình như thế nào, nếu muốn. • tạo môi trường an toàn, trong đó nạn nhân/người trải qua bạo lực có thể trình bày toàn bộ câu chuyện của mình một cách riêng tư/bảo mật và được tôn trọng phẩm giá. • Bảo đảm rằng nạn nhân/người trải qua bạo lực có quyền kiểm soát để quyết định có tham gia vào quá trình tư pháp hay không và được cung cấp thông tin để đưa ra những quyết định trên cơ sở có đủ thông tin, và có thể lựa chọn rút khỏi quá trình tư pháp. • Các cuộc điều trần xem xét trả tự do/cho tại ngoại cần cân nhắc đến nguy cơ đối với nạn nhân/người trải qua bạo lực và cân nhắc an toàn của họ: <ul style="list-style-type: none"> • nếu nguy cơ bạo lực hoặc quan ngại rằng nghi phạm sẽ không tuân thủ các điều kiện của việc xem xét trả tự do là đủ lớn thì nên cân nhắc việc giam giữ chờ xét xử. • nạn nhân/người trải qua bạo lực được thông báo về mọi quyết định trả tự do trước khi xét xử hoặc điều kiện tại ngoại, và cần liên hệ với ai nếu các điều kiện bị vi phạm.
<p>4.8 Sẵn sàng cho xét xử</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm tất cả các dịch vụ chủ chốt (cảnh sát, nhà cung cấp dịch vụ y tế, v.v.) cần có sự phối hợp • Bảo đảm sự tham dự của các nhân chứng chủ chốt. Điều này bao gồm việc bảo đảm rằng: <ul style="list-style-type: none"> • nạn nhân, nhân chứng và nghi phạm được xác định và gửi thông báo để tham dự phiên tòa. • Bảo đảm rằng lời khai, phân tích và bằng chứng được thu thập, tổng hợp và sẵn sàng để tòa sử dụng, và mọi lời khai bổ sung được giữ một cách an toàn. • Bảo đảm rằng nhà cung cấp dịch vụ có đủ năng lực để trình bày chứng cứ ở tòa một cách có đạo đức, khách quan và chuyên nghiệp. • Thúc đẩy việc củng cố bằng chứng để bảo đảm tính xác đáng của cáo buộc thay vì chỉ tập trung vào độ tin cậy của người trình báo, tố cáo. • Bảo đảm nạn nhân/người trải qua bạo lực được tạo điều kiện một cách thích hợp để tiếp cận được các dịch vụ hỗ trợ, giúp làm quen với các quy trình của tòa án và chuẩn bị cho tòa án.

<p>4.9 Không ép buộc hoà giải và các biện pháp giải quyết tranh chấp thay thế trong các trường hợp liên quan đến bạo lực với phụ nữ</p>	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ cho phép hoà giải hoặc tư pháp phục hồi khi có các thủ tục để bảo đảm việc không sử dụng vũ lực, áp lực hoặc đe dọa.⁵ Các yêu cầu tối thiểu bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> quá trình phải cung cấp các biện pháp bảo vệ an toàn cho nạn nhân/người trải qua bạo lực tương đương hoặc lớn hơn quá trình tư pháp hình sự. thủ phạm thừa nhận trách nhiệm. nhà cung cấp dịch vụ chấp thuận. hoà giải viên được đào tạo và có đủ năng lực. ghi nhận kết quả phân tích rủi ro, xác định người phụ nữ không phải đối mặt với nguy cơ cao. nạn nhân/người trải qua bạo lực được thông báo đầy đủ về quá trình và chấp nhận việc hoà giải. nạn nhân/người trải qua bạo lực đồng ý tham gia.
<p>4.10 Lưu ý đặc biệt đối với nạn nhân/người trải qua bạo lực là người bị tình nghi hoặc bị cáo buộc có hành vi phạm tội</p>	<ul style="list-style-type: none"> Bảo đảm rằng tại thời điểm xử lý ban đầu và thu thập chứng cứ, khi có dấu hiệu cho thấy nghi phạm có thể là nạn nhân/người trải qua bạo lực với phụ nữ: <ul style="list-style-type: none"> sự dễ bị tổn thương đặc biệt của nữ bị cáo được công nhận và cân nhắc khi xét hỏi nghi phạm và trước khi bất kỳ quyết định nào được đưa ra liên quan đến việc bắt giữ và giam giữ. việc thu thập chứng cứ và xây dựng hồ sơ vụ án cần lưu ý bối cảnh của bạo lực mà người đó trải qua, ví dụ như bằng chứng có thể hỗ trợ cho yêu cầu tự bào chữa tiến hành phân tích bối cảnh, bao gồm xem xét toàn bộ mối quan hệ giữa bên bị và bên nguyên, động cơ và ý định của bị cáo khi sử dụng bạo lực. Công nhận rằng bạo lực với phụ nữ là một quá trình tiếp diễn và hành vi bạo lực do nạn nhân/người trải qua bạo lực gây ra ở một giai đoạn đòi hỏi phải điều tra các chi tiết xung quanh hành động đó, các yếu tố và hoàn cảnh của diễn trình bạo lực, ảnh hưởng về cảm xúc và tâm lý đối với nạn nhân/người trải qua bạo lực và những đặc điểm này có thể tác động đến hành vi của người đó như thế nào, cần cân nhắc: <ul style="list-style-type: none"> tiến hành kiểm tra tâm lý để xác định trạng thái tâm thần của nghi phạm và những nhân tố có thể liên quan đến hành vi bạo lực, như các vụ việc bạo lực trước đó. tiến hành đánh giá rủi ro để phát hiện xem có hay không nhân tố nguy cơ ở nghi phạm, để xem liệu hành vi bạo lực là phản ứng bộc phát trước một số tình huống xảy ra gần thời điểm xảy ra bạo lực hay hành vi bạo lực xảy ra do đã có ý đồ từ trước, được hình thành qua thời gian. Ở các nền tài phán cho phép áp dụng buộc tội kép và cả hai bên trong vụ việc bạo lực gia đình đều có thể bị kết tội thì cần phân tích xem bên nào là người gây bạo lực chiếm ưu thế. Cần lưu ý: <ul style="list-style-type: none"> thương tích do tấn công và tự vệ. sự đe dọa của một bên đối với bên kia hoặc đối với một thành viên gia đình. lịch sử bạo lực gia đình giữa hai bên, bao gồm các cuộc gọi tới cảnh sát, các cáo buộc, lệnh bảo vệ trước đây. Cần lưu ý những vấn đề sau tại phiên điều trần xem xét cho tại ngoại: <ul style="list-style-type: none"> toà có đầy đủ thông tin liên quan đến bối cảnh trong đó nạn nhân/người trải qua bạo lực với phụ nữ là người gây ra bạo lực. khi cân nhắc điều kiện cho tại ngoại, các điều kiện này không gây tổn hại cho nạn nhân/người trải qua bạo lực trong mọi tiến trình của toà dân sự và gia đình, ví dụ như ảnh hưởng đến hiện trạng liên quan đến các cân nhắc về quyền nuôi con. khi cân nhắc điều kiện cho tại ngoại, cần bảo đảm rằng điều kiện cho tại ngoại không đặt nạn nhân/người trải qua bạo lực trước nguy cơ tiếp tục bị bạo lực.

DỊCH VỤ THIẾT YẾU: 5. QUÁ TRÌNH XÉT XỬ / ĐIỀU TRẦN

Nạn nhân và người trải qua bạo lực do chồng/bạn tình gây ra và bạo lực tình dục tham gia vào các giai đoạn xét xử trong các quá trình tư pháp hình sự và dân sự có thể cảm thấy dễ bị tổn thương, choáng ngợp bởi sự phức tạp của hệ thống tư pháp hoặc bị biến thành nạn nhân một lần nữa do sự đối xử thiếu nhạy cảm hoặc phân biệt của nhà cung cấp dịch vụ tư pháp. Quy phạm và tiêu chuẩn quốc tế kêu gọi các biện pháp nhằm ngăn ngừa những khó khăn và sang chấn có thể xảy ra do việc tham gia quá trình xét xử và bảo đảm rằng quá trình xét xử tối đa hoá sự hợp tác của người trải qua bạo lực, khuyến khích vai trò tự chủ của người đó trong giai đoạn xét xử trong khi bảo đảm rằng các vấn đề hình sự, nghĩa vụ hay trách nhiệm tìm kiếm công lý là của Nhà nước. Các dịch vụ tư pháp được coi là thiết yếu trong quá trình xét xử phản ánh những chiến lược mẫu đã được quốc tế thông qua, bao gồm môi trường toà án thân thiện và khuyến khích để người trải qua bạo lực cảm thấy an toàn và thoải mái trong việc kể lại những gì mà họ đã trải qua; các thủ tục tố tụng cần tránh làm cho người đó trở thành nạn nhân lần nữa; và việc áp dụng quy tắc bằng chứng theo cách thức không phân biệt đối xử

YẾU TỐ CỐT LÕI	HƯỚNG DẪN
5.1 Không gian phòng xét xử an toàn và thân thiện	<ul style="list-style-type: none">• Cho phép một người trợ giúp, như thành viên gia đình, bạn bè hoặc người được đào tạo trợ giúp chuyên nghiệp ở bên nạn nhân/người trải qua bạo lực trong suốt quá trình xét xử. Trong trường hợp nạn nhân là trẻ em gái, cần tiến hành các biện pháp để chỉ định chuyên gia và thành viên gia đình cùng đi với trẻ em gái, và người giám hộ để bảo vệ lợi ích hợp pháp của trẻ em gái.• Bảo đảm không gian phòng xét xử thân thiện và phù hợp với mục đích, bao gồm cả khu vực chờ.• Yêu cầu tất cả những người không thiết yếu, bao gồm người bị cáo buộc là thủ phạm ra ngoài khi nạn nhân/nhân chứng cung cấp bằng chứng.• Tiến hành các biện pháp phù hợp để bảo đảm rằng không có liên hệ trực tiếp giữa nạn nhân/người trải qua bạo lực và bị cáo, sử dụng lệnh hạn chế do toà ban hành hoặc yêu cầu giam giữ trước khi xét xử.• Thông báo cho nhà chức trách phù hợp trong trường hợp hoặc khi nghi ngờ nạn nhân/người trải qua bạo lực đang bị tổn hại hoặc có nguy cơ tổn hại trong quá trình xét xử hoặc điều trần.
5.2 Bảo vệ sự riêng tư, nhất quán và phẩm giá	<ul style="list-style-type: none">• Áp dụng các biện pháp sẵn có có thể bảo vệ sự riêng tư, tính trong sáng và phẩm giá của nạn nhân/người trải qua bạo lực, bao gồm:<ul style="list-style-type: none">• hạn chế hoặc cấm công chúng tham dự phiên toà, ví dụ như xét xử qua camera hoặc xét xử kín.• hạn chế hoặc giới hạn việc đưa thông tin cá nhân của nạn nhân/người trải qua bạo lực lên báo chí.• Phản đối hoặc không cho phép mọi phát ngôn sai lệch hoặc cố ý xâm phạm quá sâu vào an toàn của nhân chứng. (ví dụ như các vấn đề thường có xu hướng tiết lộ danh tính của nhân chứng)• Loại bỏ tất cả các thông tin xác định danh tính như tên và địa chỉ khỏi hồ sơ công khai của toà hoặc dùng biệt hiệu để chỉ nạn nhân/người trải qua bạo lực.• Trong trường hợp nạn nhân là trẻ em gái, cần tiến hành các bước thích hợp để:<ul style="list-style-type: none">• duy trì bảo mật và hạn chế việc tiết lộ thông tin liên quan đến danh tính của trẻ em gái và sự tham gia vào quá trình.• không cho công chúng và báo chí vào phòng xét xử khi trẻ em gái cung cấp lời khai, nếu việc này được luật quốc gia cho phép.
5.3 Cơ hội tham gia đầy đủ	<ul style="list-style-type: none">• Đề nghị áp dụng, và/hoặc nếu có thể, áp dụng các biện pháp sẵn có tạo điều kiện thuận lợi cho việc lấy lời khai của nạn nhân/người trải qua bạo lực trong quá trình xét xử/điều trần:<ul style="list-style-type: none">• các biện pháp cho phép nạn nhân làm chứng theo cách thức mà người đó không phải nhìn thấy bị cáo, ví dụ như dùng màn che, sau cửa kín, qua truyền hình mạch kín. (CCTV)• Áp dụng cách tiếp cận về quản lý vụ việc trong đó bảo đảm rằng nạn nhân/người trải qua bạo lực có cơ hội được tham gia đầy đủ vào quá trình tố tụng mà giảm thiểu tới mức thấp nhất nguy cơ làm họ trở thành nạn nhân thêm lần nữa:<ul style="list-style-type: none">• giảm sự trì hoãn không cần thiết.• khuyến khích cách làm là nếu có các vấn đề không gây tranh cãi thì nên được thống nhất và thông qua ngay từ đầu phiên xét xử/điều trần.• Áp dụng những phương pháp tiếp cận và cách thức giúp nạn nhân/người trải qua bạo lực giảm căng thẳng:<ul style="list-style-type: none">• giới hạn bằng chứng của người đó ở những bằng chứng có liên quan.• cho phép tạm nghỉ khi người đó quá xúc động không thể tiếp tục.• xác định những lựa chọn để tránh hoặc giảm thiểu việc luật sư biện hộ cho bị cáo trực tiếp chất vấn nạn nhân/người trải qua bạo lực, nếu có thể.

	<ul style="list-style-type: none"> • nếu được phép, yêu cầu tiến hành việc chất vấn thông qua trung gian. • nếu được phép, sử dụng phỏng vấn qua video như là bằng chứng chủ chốt. <p>Trong trường hợp nạn nhân là trẻ em gái thì cần áp dụng các thủ tục nhạy cảm với trẻ em, bao gồm phỏng vấn, thay đổi không gian tòa án và áp dụng các biện pháp để hạn chế số lượng các phiên điều trần và phỏng vấn; các phiên điều trần và phỏng vấn được xếp lịch phù hợp với độ tuổi của trẻ em gái, và tách biệt với bị cáo.</p>
<p>5.4 Cơ hội nêu chi tiết về tác động của tội phạm</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cho phép nạn nhân/người trải qua bạo lực nêu chi tiết về tác động của tội phạm đối với họ, nếu muốn. • Cung cấp những lựa chọn khác nhau để nạn nhân/người trải qua bạo lực có thể cung cấp thông tin này ở phiên xét xử.
<p>5.5 Giải thích và áp dụng các quy tắc về bằng chứng theo cách thức không phân biệt đối xử</p>	<p>Trong các vấn đề tư pháp hình sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng tất cả bằng chứng liên quan được mang ra trước tòa: • xem xét cho phép người làm chứng là chuyên gia có kinh nghiệm phù hợp cung cấp thông tin về động cơ và sự phức tạp của bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái. • Tố cáo được coi là đáng tin cậy và chính đáng trừ phi có bằng chứng ngược lại thì cần được chỉ ra một cách rõ ràng. • Tiến hành các bước để giảm thiểu tác động tiềm tàng của các quy tắc và thủ tục dựa trên bằng chứng mang tính phân biệt đối xử: <ul style="list-style-type: none"> • phản đối hoặc không cho phép mọi sự chất vấn bất công, lặp lại một cách không cần thiết, công kích và phân biệt đối xử của luật sư bào chữa. • phản đối hoặc không cho phép mọi sự chất vấn dựa trên lời đồn đoán và khuôn mẫu, định kiến. • phản đối hoặc không cho phép các câu hỏi về lịch sử tình dục của nạn nhân/người trải qua bạo lực, nếu điều đó không liên quan đến vụ việc. • Không cho phép bất kỳ suy luận bất lợi nào chỉ vì lý do trình báo chậm hoặc không trình báo. • Nếu luật sư bào chữa đăng ký đưa ra bằng chứng mang tính định kiến có thể gây tổn hại ở mức độ cao thì cần bảo đảm tiến hành các bước sau: <ul style="list-style-type: none"> • yêu cầu luật sư bào chữa đăng ký bằng văn bản. • bảo đảm rằng yêu cầu đó được đưa ra trước khi xét xử và chỉ cho phép trong quá trình xét xử nếu luật sư bào chữa có thể chỉ ra những hoàn cảnh đặc biệt. (ví dụ như chưa biết về thông tin đó cho đến tận khi xét xử) • cung cấp cho nạn nhân/người trải qua bạo lực cơ hội được thông qua đại diện của mình để nêu lên những lo ngại và lập luận chống lại bằng chứng mang tính phân biệt đối xử. • Bảo đảm việc áp dụng các quy định (nhất là các quy định thận trọng trên cơ sở giới) và các nguyên tắc bào chữa không được phân biệt đối xử với phụ nữ hoặc không được diễn giải là sao cho thủ phạm gây bạo lực với phụ nữ có thể thoát khỏi trách nhiệm hình sự. <p>Trong các vấn đề dân sự, gia đình và/hoặc hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng các tòa dân sự và gia đình có đầy đủ thông tin liên quan, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • bối cảnh tâm lý – xã hội của bạo lực. • cân nhắc việc cho gọi nhân chứng chuyên gia. • Bảo đảm rằng các tòa dân sự và gia đình không đưa ra suy luận bất lợi liên quan đến quyết định của nạn nhân/người trải qua bạo lực để tránh tiếp tục bị bạo lực hoặc bảo đảm lợi ích tốt nhất của đứa trẻ, ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> • trong các vụ việc giành quyền nuôi con, bảo đảm rằng hành vi của nạn nhân/người trải qua bạo lực được hiểu trong bối cảnh bạo lực do chồng/bạn tình gây ra. Ví dụ, quyết định của người phụ nữ về việc bỏ trốn khỏi nhà hoặc thực hiện các biện pháp bảo vệ sẽ không gây bất lợi cho quá trình tố tụng dân sự với người đó. • bảo đảm rằng ảnh hưởng của bạo lực do bạn tình gây ra, như ý nghĩ tự tử của nạn nhân/người trải qua bạo lực, không gây tác động tiêu cực đến vụ việc dân sự và gia đình của người đó. • bảo đảm rằng lời khai của trẻ em trong các phiên xử về quyền nuôi con được hiểu trong bối cảnh trẻ em chứng kiến bạo lực do bạn tình mà mẹ chúng phải gánh chịu, và rằng mọi cáo buộc phía người cha đưa ra rằng người mẹ gây ra vấn đề trong quan hệ giữa cha mẹ - con phải được cân nhắc trong bối cảnh này.

<p>5.6 Lưu ý đặc biệt với nạn nhân/người trải qua bạo lực là người bị buộc tội hình sự</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm lưu ý những vấn đề sau ở các phiên tòa hình sự: <ul style="list-style-type: none"> • toà có mọi thông tin liên quan, bao gồm bối cảnh xã hội trong đó nạn nhân/ người trải qua bạo lực bị buộc tội đã trải qua bạo lực. • bất cứ nội dung khai báo, trình bày tự bào chữa của những phụ nữ từng là nạn nhân/người trải qua bạo lực. • việc kết án nạn nhân/người trải qua bạo lực bị buộc tội cần cân nhắc tác động mà bạo lực với phụ nữ gây ra cho người bị cáo buộc. • Tiến hành các bước để giảm thiểu tác động tiềm tàng của các thủ tục và quy định về bằng chứng mang tính phân biệt đối xử. <ul style="list-style-type: none"> • phản đối hoặc không cho phép mọi sự chắt vấn không công bằng, lặp lại một cách không thiết yếu, công kích và phân biệt đối xử của công tố viên.
--	---

DỊCH VỤ THIẾT YẾU: 6. TRÁCH NHIỆM VÀ SỰ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CỦA THỦ PHẠM

Đại đa số thủ phạm gây ra bạo lực với vợ/bạn tình và bạo lực tình dục không phải đối mặt với hậu quả pháp lý. Khi thủ phạm bị buộc phải chịu trách nhiệm thì các hình phạt, dù là hình sự, dân sự hay hành chính, thường là quá nhẹ. Hơn nữa, sự đền bù mà phụ nữ nhận được từ thủ phạm và/hoặc Nhà nước sau bạo lực thường không tương xứng với thực tế của những tổn hại mà phụ nữ và trẻ em gái phải gánh chịu, nhất là sự ép buộc, đe dọa, sử dụng bạo lực hoặc đe dọa sử dụng bạo lực lặp đi lặp lại. Từ quan điểm của người trải qua bạo lực, trách nhiệm và sự khắc phục hậu quả có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức, từ án phạt hình sự, đền bù thiệt hại dân sự, bồi thường của Nhà nước và công khai lên án bạo lực, cũng như bao gồm việc khắc phục thiếu sót của Nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ tư pháp thiết yếu. Những dịch vụ tư pháp thiết yếu liên quan đến trách nhiệm của thủ phạm và khắc phục hậu quả phản ánh nghĩa vụ quốc tế về tích cực áp dụng hình phạt thích hợp để buộc thủ phạm phải có trách nhiệm với hành động của mình, bồi thường công bằng và hiệu quả cho người trải qua bạo lực để bù đắp những thương tổn và tổn thất mà họ phải gánh chịu.

YẾU TỐ CỐT LÕI	HƯỚNG DẪN
<p>6.1 Kết quả của quá trình tư pháp tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm và tập trung vào an toàn của nạn nhân/người trải qua bạo lực</p>	<p>Trong các vấn đề tư pháp hình sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quy định các chính sách về kết án để bảo đảm án phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm và đáp ứng các mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> • lên án và răn đe bạo lực với phụ nữ. • chấm dứt hành vi bạo lực. • tăng cường an toàn cho nạn nhân và cộng đồng. • lưu ý đến tác động đối với nạn nhân/người trải qua bạo lực và gia đình họ. • Cân nhắc những yếu tố tăng nặng cho mục đích kết án, ví dụ như hành động bạo lực lặp đi lặp lại, lạm dụng chức vụ, tín nhiệm hoặc quyền hạn, thủ phạm gây ra bạo lực với vợ/chồng hoặc một người thân của mình và gây ra bạo lực với người dưới 18 tuổi. • Thông báo cho nạn nhân/người trải qua bạo lực về việc người phạm tội được thả tự do <p>Trong các vấn đề luật dân sự, gia đình và/hoặc hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng quyết định của tòa án về các vụ việc gia đình liên quan đến bạo lực với phụ nữ có cân nhắc những tác động đối với nạn nhân/người trải qua bạo lực và gia đình người đó, nhất là đối với con của nạn nhân và những người liên quan khác. • Quy tắc về đánh giá tổn hại trong việc đưa ra phán quyết dân sự cần được hiểu theo cách thức không phân biệt đối xử. • Nếu có thể, tránh việc áp dụng những quy tắc quá chặt chẽ và việc hiểu theo nghĩa quá hẹp về mối quan hệ nhân quả trong việc đánh giá tổn hại, cũng như tránh các tiêu chuẩn và thủ tục không đầy đủ về bằng chứng để lượng hoá tổn thất mà có thể có tác động rất tiêu cực với phụ nữ và trẻ em gái. • Bảo đảm bồi thường dân sự kịp thời, hiệu quả, và nhạy cảm với giới và độ tuổi đối với những tổn thất khác nhau mà phụ nữ và trẻ em gái phải gánh chịu.

<p>6.2 Sự tham gia của nạn nhân/ người trải qua bạo lực trong các phiên tòa tuyên án, ở các nền tài phán có thể áp dụng được</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cho nạn nhân/người trải qua bạo lực cơ hội trình bày với tòa về những tổn thương thể chất và tinh thần và tác động của việc bị biến thành nạn nhân tại phiên tòa tuyên án. • Cho phép nạn nhân/người trải qua bạo lực được có vai trò trong quá trình kết án, thông qua một loạt các biện pháp phù hợp với nhu cầu của cá nhân (ví dụ như trình bày bằng lời nói hoặc bằng văn bản về tác động đối với nạn nhân, báo cáo về tác động đối với nạn nhân được thực hiện bởi các chuyên gia như cán bộ xã hội). • Bảo đảm các thủ tục đơn giản, dễ tiếp cận và miễn phí. • Điều chỉnh thời gian của quá trình xét xử phù hợp với nhu cầu và sự phục hồi của nạn nhân. • Trong trường hợp nạn nhân là trẻ em gái, cần bảo đảm rằng quá trình có tính nhạy cảm với trẻ em.
<p>6.3 Những lựa chọn sẵn có và có thể tiếp cận được đối với việc khắc phục</p>	<p>Trong các vấn đề tư pháp hình sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nếu phù hợp, bảo đảm việc cân nhắc vấn đề khắc phục hậu quả trong các vụ việc hình sự: <ul style="list-style-type: none"> • khắc phục hậu quả được coi là một phần trong phiên tòa kết án. • khắc phục hậu quả và đền bù tài chính đối với những tổn thất gây ra cho nạn nhân/người trải qua bạo lực được ưu tiên so với việc phạt tiền và không được cản trở nạn nhân trong việc tìm kiếm các hình thức bồi thường dân sự hoặc hình thức khác. • khắc phục hậu quả và đền bù tài chính không được sử dụng thay thế cho hình phạt giam giữ. <p>Trong các vấn đề dân sự, gia đình và/hoặc hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ở những nền tài phán có thể áp dụng thì quy định cơ chế bồi thường của Nhà nước, độc lập với mọi quá trình hình sự. Cơ chế bù đắp nhằm: <ul style="list-style-type: none"> • bảo đảm sự kịp thời trong việc bù đắp cho nạn nhân/ người trải qua bạo lực. • có thủ tục đăng ký đơn giản. • bảo đảm không thu phí đối với đơn yêu cầu bù đắp. • nếu có thể, bảo đảm có sẵn trợ giúp pháp lý và các hình thức hỗ trợ pháp lý khác. • Các hình thức đền bù theo luật dân sự hiện hành và các hình thức đền bù phi hình sự khác cần hợp túi tiền và dễ tiếp cận: <ul style="list-style-type: none"> • việc khởi kiện dân sự hoặc phi hình sự khác cần càng đơn giản và dễ sử dụng càng tốt. • nếu có thể thì bảo đảm có sẵn trợ giúp pháp lý và các hình thức hỗ trợ pháp lý khác.
<p>6.4 Khắc phục hậu quả và tổn hại mà nạn nhân/người trải qua bạo lực phải gánh chịu</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng việc tính toán tổn thất của nạn nhân/người trải qua bạo lực và chi phí phát sinh do hậu quả của bạo lực được định nghĩa với phạm vi càng rộng càng tốt và hướng tới sự chuyển biến thay vì chỉ đưa phụ nữ trở lại vị trí trước khi bạo lực diễn ra, đồng thời cần khắc phục tình trạng bất bình đẳng khiến họ dễ bị tổn thương trước bạo lực. • Cần cân nhắc: <ul style="list-style-type: none"> • đánh giá tổn thất hoặc tổn hại về thể chất và tâm lý, bao gồm về danh tiếng hoặc phẩm giá, sự đau đớn, chịu đựng và suy sụp về tình cảm, mất đi niềm vui sống. • mất cơ hội bao gồm việc làm, lương hưu, phúc lợi xã hội và giáo dục, tổn thất về thu nhập tiềm năng. • đánh giá tổn thất trên cơ sở cân nhắc đầy đủ hoạt động nội trợ và chăm sóc không được trả lương của nạn nhân. • đánh giá tổn thất trên cơ sở cân nhắc đầy đủ hoàn cảnh của nạn nhân là trẻ em gái, bao gồm chi phí để phục hồi và tái hòa nhập xã hội và giáo dục. • chi phí cho dịch vụ pháp lý, y tế, tâm lý và xã hội. • chi phí thực tế của việc tìm kiếm dịch vụ tư pháp và các dịch vụ khác do hậu quả của trải nghiệm bạo lực hoặc liên quan đến trải nghiệm bạo lực, bao gồm việc đi lại.
<p>6.5 Thực thi biện pháp bồi thường</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng các biện pháp bồi thường đã được thông qua thì sẽ được thực thi một cách hiệu quả. • Áp dụng các biện pháp theo dõi việc thực thi hiệu quả các biện pháp bồi thường.

<p>6.6 Khắc phục hậu quả khi dịch vụ tư pháp thiết yếu bị từ chối, phá hoại, bị trì hoãn một cách vô lý, hoặc thiếu do sơ suất</p>	<ul style="list-style-type: none"> Quy định về những tổn thất do việc từ chối, phá hoại hoặc trì hoãn công lý một cách vô lý gây ra: <ul style="list-style-type: none"> tổn thất liên quan đến lương, sinh kế bị mất đi và những chi phí khác do việc từ chối hoặc trì hoãn. tổn thất liên quan đến những thương tổn về cảm xúc, tâm lý, và mất niềm vui sống do việc bị từ chối hoặc trì hoãn. chi phí thực tế cho việc tìm kiếm sự khắc phục nêu trên, bao gồm việc đi lại. Quy định về những tổn thất liên quan đến bạo lực mà nạn nhân/người trải qua bạo lực phải chịu đựng thêm do việc Nhà nước từ chối hoặc trì hoãn một cách vô lý. Quá trình yêu cầu Nhà nước khắc phục cần đơn giản, miễn phí và an toàn: <ul style="list-style-type: none"> bảo đảm rằng việc khiếu nại sẽ không cản trở việc nạn nhân/người trải qua bạo lực tiếp cận các dịch vụ tư pháp. khiếu nại cần được giải quyết một cách kịp thời.
--	--

DỊCH VỤ THIẾT YẾU: 7. CÁC QUÁ TRÌNH SAU KHI XÉT XỬ

Hệ thống tư pháp có thể đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn ngừa bạo lực trong tương lai, không chỉ thông qua việc gửi một thông điệp mạnh mẽ đến cộng đồng rằng bạo lực với phụ nữ sẽ không được dung thứ mà còn có vai trò trong việc bảo đảm trách nhiệm của thủ phạm, tái hoà nhập của thủ phạm và giảm nguy cơ tái phạm. Các quy phạm và tiêu chuẩn quốc tế yêu cầu các quốc gia xây dựng và đánh giá các chương trình điều trị và phục hồi/tái hoà nhập cộng đồng cho thủ phạm ưu tiên an toàn của nạn nhân cũng như bảo đảm sự tuân thủ của thủ phạm. Những tiêu chuẩn này cũng đòi hỏi Nhà nước bảo đảm rằng có những biện pháp thích hợp để xoá bỏ bạo lực với những phụ nữ bị giam giữ vì bất kỳ lý do gì.

YẾU TỐ CỐT LÕI	HƯỚNG DẪN
<p>7.1 Những can thiệp ngăn ngừa nguy cơ tái phạm tập trung vào sự an toàn của nạn nhân/người trải qua bạo lực</p>	<ul style="list-style-type: none"> Khi yêu cầu áp dụng biện pháp điều trị tái hoà nhập cho thủ phạm, cần bảo đảm rằng chương trình điều trị giúp làm giảm nguy cơ tái phạm và tăng cường an toàn cho nạn nhân/người trải qua bạo lực.⁷ Bảo đảm rằng thủ phạm được đánh giá về mức độ phù hợp trước khi được nhận vào chương trình điều trị tái hoà nhập và có đánh giá về nguy cơ hiện tại, trong đó ưu tiên vấn đề an toàn của nạn nhân/người trải qua bạo lực. Điều này có nghĩa là: <ul style="list-style-type: none"> tham khảo ý kiến của nạn nhân/người trải qua bạo lực sau khi đánh giá, nếu lựa chọn tái hoà nhập được cân nhắc, đồng thời về diễn tiến của đánh giá rủi ro. thông báo cho nạn nhân/người trải qua bạo lực về mọi quyết định sau xét xử. Bảo đảm rằng tái hoà nhập là một phần của bản án chứ không thay thế cho hồ sơ tội phạm. Bảo đảm việc giám sát các chương trình tái hoà nhập. Quy định về hậu quả thích hợp đối với những thủ phạm không hoàn thành đầy đủ chương trình.
<p>7.2 Ngăn ngừa và ứng phó với bạo lực nhằm vào những phụ nữ bị giam giữ vì bất kỳ lý do gì</p>	<ul style="list-style-type: none"> Bảo đảm có các dịch vụ để ứng phó và ngăn ngừa bạo lực với những phụ nữ bị giam giữ cho dù bất cứ lý do gì. Bảo đảm có các dịch vụ dành cho phụ nữ bị tạm giam mà đã từng bị bạo lực trước khi bị giam giữ. Xác định và ngăn ngừa tình trạng biến nữ phạm nhân thành nạn nhân thêm lần nữa trong các cuộc thăm viếng của chồng/bạn tình hoặc bạn tình cũ đã bạo hành họ. Bảo đảm các cơ sở cải tạo sẽ áp dụng các biện pháp phòng ngừa: <ul style="list-style-type: none"> việc kiểm tra định kỳ các trại giam được tiến hành bởi các cơ quan bán chuyên trách đặc biệt, trong đó có thành viên nữ. việc khám xét cá nhân đối với phạm nhân nữ chỉ được tiến hành bởi nhân viên nữ. tạo điều kiện cho phạm nhân liên hệ với thế giới bên ngoài, gia đình và/hoặc con cái, nếu họ muốn. giam giữ riêng phạm nhân dựa trên giới tính và tuổi (người trưởng thành/vị thành niên) Bảo đảm các biện pháp đặc biệt để bảo vệ những phụ nữ được giam giữ chung với con. Bảo đảm sự hỗ trợ dễ tiếp cận và các biện pháp khắc phục đối với bạo lực xảy ra trong quá trình giam giữ:

	<ul style="list-style-type: none"> • thông tin về quyền khiếu nại, tố cáo của nạn nhân/người trải qua bạo lực cũng như các bước và thủ tục tiến hành khiếu nại. • quá trình khiếu nại, tố cáo cần đơn giản, an toàn và bảo mật. • tiếp cận trợ giúp pháp lý. • bảo vệ khẩn cấp và an toàn đối với mọi hình thức trả thù. • tiếp cận hỗ trợ hoặc tư vấn tâm lý. • điều tra toàn bộ báo cáo về bạo lực liên quan đến phạm nhân do các cơ quan độc lập và có thẩm quyền thực hiện, tôn trọng đầy đủ nguyên tắc bảo mật.
7.3 Giảm nguy cơ bị bạo lực của phạm nhân nữ ở nơi giam giữ và các dịch vụ sau khi bị giam giữ	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm việc giam giữ và các dịch vụ sau giam giữ được cung cấp cho phạm nhân nữ để giảm nguy cơ bị bạo lực của họ. • Các chương trình tái hòa nhập và phục hồi cần bao gồm đào tạo kỹ năng, dạy nghề và xây dựng năng lực để bảo đảm rằng phạm nhân nữ từng là nạn nhân của bạo lực có thể tránh môi trường bạo hành trong quá khứ. • Bảo đảm án treo được điều chỉnh phù hợp với từng trường hợp và các nhà cung cấp dịch vụ khác nhận thức được những đặc điểm của bạo lực trên cơ sở giới. • Điều phối và tích hợp các dịch vụ để hỗ trợ những phụ nữ được trả tự do sau khi bị giam giữ.

DỊCH VỤ THIẾT YẾU: 8. AN TOÀN VÀ BẢO VỆ

Các biện pháp bảo vệ đối với những phụ nữ từng trải qua bạo lực do bạn tình và bạo lực tình dục có vai trò quyết định trong việc chấm dứt bạo lực và ngăn ngừa bạo lực tái diễn hay leo thang, và các nguy cơ bạo lực khác. Phụ nữ có quyền sống mà không bị bạo lực hay lo sợ bị bạo lực. Điều này có nghĩa là cần có sẵn các biện pháp bảo vệ độc lập với việc khởi tố vụ án hình sự, dân sự hoặc gia đình, và có thể được thiết kế để trao quyền cho phụ nữ trong việc tiếp cận công lý và cho phép họ tham gia một cách an toàn vào quá trình tư pháp.

YẾU TỐ CỐT LÕI	HƯỚNG DẪN
8.1 Tiếp cận các biện pháp bảo vệ khẩn cấp, cấp bách và lâu dài	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng các biện pháp bảo vệ khẩn cấp và cấp bách⁸ dễ tiếp cận với mọi nạn nhân/người trải qua bạo lực: <ul style="list-style-type: none"> • sẵn có và miễn phí. • thủ tục đăng ký đơn giản và thân thiện với người dùng. • nhà cung cấp dịch vụ tư pháp có nghĩa vụ giúp đỡ trong việc hoàn tất thủ tục đăng ký. • có thể tiếp cận được tòa án sau giờ làm việc. • có thể ban hành lệnh bảo vệ tạm thời khi cần thiết. • khả năng tiếp cận tất/nhanh chóng đối với các tòa án thích hợp. • Bảo đảm các biện pháp bảo vệ được thiết kế phù hợp để đáp ứng nhu cầu của nạn nhân/người trải qua bạo lực, gia đình người đó và những người có liên quan khác: <ul style="list-style-type: none"> • nhà cung cấp dịch vụ tư pháp cần nhắc các biện pháp bảo vệ có sẵn với phạm vi rộng nhất có thể. • Bảo đảm rằng các biện pháp bảo vệ không phụ thuộc vào việc bắt đầu quá trình tố tụng hình sự, dân sự hay gia đình. • Bảo đảm rằng các quy tắc về bằng chứng trong các phiên tòa về biện pháp bảo vệ không được hiểu theo nghĩa hẹp và phân biệt đối xử. • Bảo đảm lệnh bảo vệ được thực hiện nhanh chóng. • Bảo đảm rằng bất kỳ sự điều chỉnh nào trong biện pháp bảo vệ cũng sẽ đặt an toàn của nạn nhân/người trải qua bạo lực ở vị trí ưu tiên.

<p>8.2 Thực thi biện pháp bảo vệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng vai trò và trách nhiệm thực thi các biện pháp bảo vệ (ví dụ như lệnh bảo vệ và các lệnh liên quan của toà án chống lại và/hoặc điều kiện cho việc thả tự do/ tại ngoại đối với thủ phạm) được xác định rõ ràng: <ul style="list-style-type: none"> • các biện pháp bảo vệ có hiệu lực tức thì. • toà án gửi văn bản về các biện pháp bảo vệ cho cơ quan cảnh sát. • văn bản các biện pháp bảo vệ được lưu trữ và chia sẻ với cán bộ làm việc trực tiếp và nhân viên phản ứng khẩn cấp. • Bảo đảm giám sát một cách phù hợp các biện pháp bảo vệ: <ul style="list-style-type: none"> • trong trường hợp nghi phạm bị giam giữ, cần thông báo với nhân viên cơ sở giam giữ về biện pháp bảo vệ và yêu cầu họ giám sát chặt chẽ bất kỳ liên hệ nào với bên ngoài để ngăn ngừa vi phạm. (ví dụ như điện thoại, email) • Bảo đảm rằng mọi vi phạm đều được xử lý một cách kịp thời và nhanh chóng: <ul style="list-style-type: none"> • người vi phạm bị bắt giữ và đưa ra toà. • sự vi phạm các lệnh bảo vệ được xử lý một cách nghiêm khắc, buộc tội hình sự nếu phù hợp và bị Tòa án trừng phạt thích đáng. • nạn nhân/người trải qua bạo lực không bao giờ bị buộc tội vi phạm lệnh bảo vệ vì đối tượng của lệnh bảo vệ là thủ phạm gây ra bạo lực. • Nhà cung cấp dịch vụ tư pháp phải có trách nhiệm đối với việc thực thi hay không thực thi các biện pháp bảo vệ.
<p>8.3 Đánh giá rủi ro</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng việc đánh giá nguy cơ được hỗ trợ bởi quá trình thu thập thông tin kịp thời: <ul style="list-style-type: none"> • thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. • hỏi quan điểm của nạn nhân/người trải qua bạo lực về mối đe dọa tiềm tàng. • xây dựng và triển khai các chiến lược nhằm xoá bỏ hoặc giảm thiểu rủi ro đối với nạn nhân/người trải qua bạo lực. • Bảo đảm các hoạt động đánh giá nguy cơ đang tiếp tục được tiến hành sẽ xác định những thay đổi về tình thế dễ bị tổn thương của nạn nhân/người trải qua bạo lực và rằng các biện pháp thích hợp được tiến hành để bảo đảm nạn nhân được an toàn. • Bảo đảm rằng các đánh giá rủi ro được chia sẻ cho các nhà cung cấp dịch vụ tư pháp có liên quan để sử dụng trong quá trình ra quyết định. • Bảo đảm rằng các đánh giá rủi ro ít nhất sẽ bao gồm đánh giá về: <ul style="list-style-type: none"> • rủi ro đến tính mạng và nguy cơ bạo lực lặp lại. • mức độ nghiêm trọng của thương tổn đối với nạn nhân/người trải qua bạo lực, gia đình người đó hoặc những người có liên quan khác. • quá trình trở thành nạn nhân trước đây. • mối đe dọa mà người đó phải đối mặt và sự hiện diện của vũ khí hoặc đe dọa sử dụng vũ khí. • bằng chứng về sự leo thang của bạo lực hoặc lời đe dọa. • tình trạng mối quan hệ.
<p>8.4 Lập kế hoạch an toàn</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm xây dựng, triển khai và đánh giá kịp thời các kế hoạch an toàn thích hợp: <ul style="list-style-type: none"> • kế hoạch an toàn dựa trên đánh giá nguy cơ. • Làm việc cùng nạn nhân/người trải qua bạo lực để: <ul style="list-style-type: none"> • xác định những lựa chọn và nguồn lực sẵn có. • lên kế hoạch làm thế nào để người đó có thể bảo vệ bản thân và gia đình cùng những người có liên quan trong những hoàn cảnh và tình huống khác nhau. • Các kế hoạch an toàn được xem xét và cập nhật thường xuyên.

<p>8.5 Ưu tiên những lo ngại về an toàn trong mọi quyết định</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Duy trì an toàn của nạn nhân/người trải qua bạo lực, gia đình người đó và những người có liên quan là trọng tâm chính của mọi hành động tư pháp. • Bảo đảm rằng mọi thông tin thiết yếu, bao gồm đánh giá nguy cơ đã có sẵn trước khi đưa ra bất kỳ quyết định nào liên quan đến việc bắt giữ, giam giữ, điều kiện thả tự do, án treo hoặc tạm tha đối với thủ phạm. Thông tin liên quan bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • có tiền sử bạo lực hay không. • nỗi sợ của nạn nhân/người trải qua bạo lực về bạo lực trong tương lai và cơ sở của nỗi sợ đó. • quan điểm của nạn nhân về khả năng thủ phạm sẽ tuân thủ các điều kiện của việc thả tự do. • bất kỳ mối đe dọa nào và/hoặc sự leo thang bạo lực. • Mọi quyết định liên quan đến việc thả tự do cho nghi phạm hoặc tội phạm cần cân nhắc nguy cơ đối với nạn nhân/người trải qua bạo lực và cân nhắc an toàn của người đó: <ul style="list-style-type: none"> • nếu có đủ nguy cơ bạo lực hoặc lo ngại rằng nghi phạm sẽ không tuân thủ những điều kiện để được thả tự do thì nên cân nhắc việc giam giữ chờ xét xử.
<p>8.6 Các biện pháp bảo vệ có sự điều phối</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Nếu đã bắt đầu quá trình tố tụng, thì các biện pháp bảo vệ cần được điều phối giữa các quá trình tố tụng hình sự, dân sự, gia đình và/hoặc hành chính: <ul style="list-style-type: none"> • cân nhắc lập ra một hệ thống đăng ký các biện pháp bảo vệ để bảo đảm rằng tất cả các nhà cung cấp dịch vụ tư pháp có thể tiếp cận một cách nhanh chóng những thông tin liên quan. • bảo đảm rằng thông tin có thể được trao đổi một cách hợp pháp và an toàn, bảo mật cho nạn nhân/người trải qua bạo lực.
<p>8.7 Các dịch vụ hỗ trợ và bảo vệ có sự điều phối</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ khác để xây dựng và triển khai những quy trình và mạng lưới giới thiệu hiệu quả để: <ul style="list-style-type: none"> • bố trí và giám sát các biện pháp khẩn cấp. • thể chế hoá các nỗ lực điều phối. • xây dựng tiêu chuẩn cho các dịch vụ chuyển gửi. • Bảo đảm có sẵn các biện pháp hỗ trợ như trợ cấp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho vợ để giúp nạn nhân/người trải qua bạo lực xây dựng lại cuộc sống.

DỊCH VỤ THIẾT YẾU: 9. HỖ TRỢ VÀ GIÚP ĐỠ

Một yếu tố quyết định trong việc bảo đảm tiếp cận công lý cho mọi phụ nữ là việc cung cấp dịch vụ giúp đỡ, hỗ trợ trong suốt quá trình tư pháp. Các quy phạm và tiêu chuẩn quốc tế nói đến tầm quan trọng của hỗ trợ pháp lý, thông tin thiết thực, chính xác và toàn diện, dịch vụ hỗ trợ nạn nhân và nhân chứng, và sự thiết yếu phải có hỗ trợ từ bên ngoài hệ thống tư pháp (như dịch vụ y tế, nhà tạm lánh, dịch vụ xã hội, tư vấn).⁹ Các dịch vụ này có thể trao quyền cho phụ nữ, cho phép họ tự đưa ra quyết định trên cơ sở có đủ thông tin, hiểu biết về quyền của mình và các lựa chọn tư pháp.

YẾU TỐ CỐT LÕI	HƯỚNG DẪN
<p>9.1 Thông tin thiết thực, chính xác, dễ tiếp cận và toàn diện</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm thông tin có phạm vi rộng, bao gồm tối thiểu là: <ul style="list-style-type: none"> • mô tả rõ ràng các quá trình tư pháp bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau và dưới nhiều hình thức khác nhau để đáp ứng nhu cầu của các nhóm phụ nữ khác nhau. • vai trò và trách nhiệm của các cán bộ tư pháp liên quan. • thông tin liên quan về các quyền và biện pháp đền bù, bao gồm khắc phục hậu quả và bồi thường. • thông tin về cách thức và nơi tiếp cận hỗ trợ và tư vấn pháp lý. • thông tin về các hình thức dịch vụ có sẵn, nhà cung cấp dịch vụ và cách tiếp cận họ. • các biện pháp bảo vệ có sẵn. • Bảo đảm nạn nhân/người trải qua bạo lực có được thông tin kịp thời về vụ việc của mình. Điều này bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • vai trò và cơ hội của nạn nhân/người trải qua bạo lực trong việc tham gia các tiến trình. • lịch trình, tiến triển và kết quả cuối cùng của quá trình. • tất cả các lệnh của toà đối với nghi phạm/thủ phạm. • Bảo đảm rằng các bảng chỉ dẫn trong tất cả các cơ quan trong ngành tư pháp đáp ứng nhu cầu của các nhóm đối tượng khác nhau.

<p>9.2 Dịch vụ pháp lý</p>	<p>Trong các vấn đề tư pháp hình sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ở những nền tài phán trong đó nạn nhân/người trải qua bạo lực không có quyền khởi kiện hình sự thì dịch vụ pháp lý do cơ quan công tố cung cấp. • Ở những nền tài phán trong đó nạn nhân/người trải qua bạo lực có quyền khởi kiện hình sự thì dịch vụ pháp lý cần hợp túi tiền, đối với những người không có đủ khả năng hoặc khi lợi ích của công lý đòi hỏi như vậy thì dịch vụ pháp lý cần được cung cấp miễn phí (trợ giúp pháp lý): <ul style="list-style-type: none"> • dịch vụ pháp lý có thể bao gồm thông tin pháp lý, tư vấn pháp lý, hỗ trợ pháp lý và đại diện pháp lý. • các quá trình hành chính để được trợ giúp pháp lý cần miễn phí và đơn giản. • nếu việc kiểm tra điều kiện hưởng trợ giúp pháp lý được tính toán trên cơ sở thu nhập của hộ gia đình và người bị cáo buộc gây ra bạo lực là một thành viên gia đình hoặc nạn nhân/người trải qua bạo lực không được tiếp cận thu nhập của gia đình một cách bình đẳng thì việc kiểm tra điều kiện chỉ được tính toán dựa trên thu nhập riêng của nạn nhân/người trải qua bạo lực đăng ký trợ giúp pháp lý. <p>Trong các vấn đề dân sự, gia đình hoặc hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm dịch vụ pháp lý hợp túi tiền. • Quy định rộng rãi các loại hình dịch vụ pháp lý: cung cấp thông tin pháp luật, tư vấn pháp lý, hỗ trợ pháp lý và đại diện pháp lý. • Bảo đảm rằng các thủ tục để nhận được trợ giúp pháp lý là miễn phí và đơn giản. • Nếu việc kiểm tra điều kiện hưởng trợ giúp pháp lý được tính toán trên cơ sở thu nhập của hộ gia đình và người bị cáo buộc gây ra bạo lực là một thành viên gia đình hoặc nạn nhân/người trải qua bạo lực không được tiếp cận thu nhập của gia đình một cách bình đẳng thì việc kiểm tra điều kiện chỉ được tính toán dựa trên thu nhập riêng của nạn nhân/người trải qua bạo lực đăng ký trợ giúp pháp lý. <p>Trong trường hợp nạn nhân/người trải qua bạo lực bị cáo buộc hoặc bị buộc tội hình sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng nạn nhân/người trải qua bạo lực bị cáo buộc được tiếp cận trợ giúp pháp lý ngay từ điểm tiếp xúc đầu tiên với hệ thống tư pháp hình sự. • Bảo đảm rằng nạn nhân/người trải qua bạo lực và những người có liên quan trong các vấn đề luật dân sự/gia đình được tiếp cận trợ giúp pháp lý.
<p>9.3 Dịch vụ hỗ trợ nạn nhân và nhân chứng</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm có sẵn các dịch vụ hỗ trợ đa dạng dành cho nạn nhân/người trải qua bạo lực. Các dịch vụ có thể bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • cung cấp thông tin và tư vấn. • hỗ trợ tâm lý và tinh thần. • hỗ trợ thực tế. (như di chuyển đi và về để đến được toà án) • hỗ trợ và chuẩn bị cho phiên toà. • bảo vệ để tránh bị biến thành nạn nhân lần thứ hai. • Bảo đảm rằng các dịch vụ hỗ trợ là sẵn có và dễ tiếp cận: <ul style="list-style-type: none"> • dịch vụ hỗ trợ miễn phí. • có sẵn các dịch vụ hỗ trợ ở mọi nơi, và nếu không có sẵn ở mọi nơi thì có cơ chế cho phép nạn nhân/người trải qua bạo lực được tiếp cận nguồn lực và sử dụng những phương pháp thay thế khác. • Bảo đảm cung cấp dịch vụ hỗ trợ kịp thời trong cả quá trình tố tụng. • Bảo đảm dịch vụ hỗ trợ được thiết kế phù hợp với nhu cầu riêng của nạn nhân/người trải qua bạo lực. • Bảo đảm các dịch vụ hỗ trợ thân thiện với trẻ em dành cho cả nạn nhân là trẻ em gái và nạn nhân là phụ nữ đi cùng con khi tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ. • Bảo đảm rằng người hỗ trợ là nhân viên chuyên nghiệp hoặc là tình nguyện viên đã được đào tạo và hiểu rõ sự phức tạp của bạo lực với phụ nữ và các hệ thống tư pháp.
<p>9.4 Chuyển gửi đến nhà cung cấp dịch vụ y tế và dịch vụ xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ khác để xây dựng và triển khai các quy tắc và mạng lưới chuyển gửi hiệu quả để: <ul style="list-style-type: none"> • kết nối nạn nhân/người trải qua bạo lực với các dịch vụ y tế và xã hội thiết yếu. (như nhà tạm lánh, chăm sóc y tế và tâm lý) • thể chế hoá các nỗ lực phối hợp. • xây dựng tiêu chuẩn cho các dịch vụ chuyển gửi.

DỊCH VỤ THIẾT YẾU: 10. THÔNG TIN

Thông tin là một chủ đề chính, xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống tư pháp. Nạn nhân/người trải qua bạo lực cần được biết rằng mình đang được lắng nghe và những thay đổi trong nhu cầu tư pháp của mình được thấu hiểu và giải quyết. Thông tin và cách mà thông tin được chuyển tải có thể nâng cao quyền năng cho phụ nữ để họ có thể đưa ra quyết định trên cơ sở có đủ thông tin về việc tham gia vào hệ thống tư pháp. Quản lý thông tin và trao đổi thông tin giữa các cơ quan khác nhau trong ngành tư pháp và cũng như ngoài ngành tư pháp, nhất là việc ưu tiên bảo mật và sự riêng tư, có thể góp phần giúp giảm thiểu những rủi ro mà nạn nhân phải đối mặt khi tìm kiếm công lý.

YẾU TỐ CỐT LÕI	HƯỚNG DẪN
10.1 Thông tin về dịch vụ tư pháp là đơn giản và dễ tiếp cận	<ul style="list-style-type: none">• Bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về các dịch vụ sẵn có theo cách thức cân nhắc đến nhu cầu của các nhóm đối tượng khác nhau. Thông tin có thể bao gồm:<ul style="list-style-type: none">• mô tả rõ ràng về các quá trình tư pháp.• mô tả rõ ràng về vai trò và trách nhiệm của từng cơ quan tư pháp.• các cơ chế tư pháp, thủ tục và biện pháp bồi thường sẵn có.• thông tin về vụ việc cụ thể của nạn nhân/người trải qua bạo lực.• Bảo đảm thông tin được chuyển tải theo cách thức cân nhắc đến nhu cầu của các nhóm đối tượng khác nhau:<ul style="list-style-type: none">• sẵn có, phạm vi càng rộng càng tốt, bằng ngôn ngữ của người sử dụng.• sẵn có dưới nhiều hình thức khác nhau. (bằng lời nói, văn bản, điện tử)• thân thiện với người dùng và sử dụng ngôn ngữ đơn giản.• Bảo đảm rằng các chỉ dẫn ở tất cả các cơ quan trong ngành tư pháp đáp ứng nhu cầu của các nhóm đối tượng khác nhau.
10.2 Giao tiếp nâng cao danh dự và tôn trọng nạn nhân/người trải qua bạo lực	<ul style="list-style-type: none">• Bảo đảm rằng mọi cuộc trao đổi giữa những nhà cung cấp dịch vụ tư pháp với nạn nhân/người trải qua bạo lực và/hoặc cha mẹ, người giám hộ và người đại diện theo pháp luật của họ cần phải:<ul style="list-style-type: none">• thể hiện sự cảm thông, hỗ trợ và không phán xét.• công nhận những gì xảy ra với nạn nhân/người trải qua bạo lực trong suốt quá trình. Quan trọng là:<ul style="list-style-type: none">- nạn nhân/người trải qua bạo lực cảm thấy rằng việc họ trình báo về bạo lực được xử lý một cách nghiêm túc.- tố cáo của nạn nhân được coi là đáng tin cậy và xác đáng trừ phi điều ngược lại được thể hiện một cách rõ ràng.- nạn nhân được đối xử một cách tôn trọng và xứng đáng nhận được đáp ứng tốt nhất có thể.• tôn trọng.• không góp phần vào việc biến họ thành nạn nhân một lần nữa.• phù hợp với lứa tuổi.• Bảo đảm nạn nhân/người trải qua bạo lực thấy rằng tiếng nói của mình được lắng nghe. Điều này có nghĩa là nạn nhân có cơ hội để:<ul style="list-style-type: none">• thể hiện câu chuyện của mình.• được lắng nghe và câu chuyện được ghi/lưu lại một cách chính xác.• có trải nghiệm tích cực khi làm việc với người cung cấp dịch vụ tư pháp.• có thể nói đến bạo lực tác động lên bản thân mình như thế nào.• Bảo đảm người chuyển tải thông tin sử dụng ngôn ngữ đơn giản và giải thích một cách kiên trì.• Bảo đảm duy trì quyền riêng tư của nạn nhân/người trải qua bạo lực.• Bảo đảm duy trì bí mật của mọi thông tin được cung cấp, hạn chế việc tiết lộ thông tin liên quan đến danh tính và sự tham gia của nạn nhân vào quá trình.
10.3 Tiếp tục trao đổi thông tin với nạn nhân/người trải qua bạo lực	<ul style="list-style-type: none">• Bảo đảm rằng việc liên lạc thường xuyên với nạn nhân/người trải qua bạo lực được duy trì trong suốt quá trình tố tụng, lưu ý rằng nạn nhân có thể đối mặt với rủi ro nghiêm trọng của việc tiếp tục bị bạo lực:<ul style="list-style-type: none">• nạn nhân/người trải qua bạo lực xác định cần liên lạc bao nhiêu lần và dưới hình thức gì.• yêu cầu liên hệ qua điện thoại hoặc trực tiếp nếu:

	<ul style="list-style-type: none"> - xác định được bất kỳ thay đổi nào trong mức độ rủi ro mà nạn nhân phải đối mặt. - nghi phạm bị bắt giữ, bỏ trốn, được xem xét thả tự do, đã được thả tự do hoặc được tại ngoại hay ân xá. - ngày xét xử được ấn định hoặc thay đổi. <ul style="list-style-type: none"> • xác nhận rằng nạn nhân/người trải qua bạo lực có thể tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ thiết yếu. <ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm phân công nhà cung cấp dịch vụ tư pháp tiếp tục giữ liên lạc với nạn nhân/người trải qua bạo lực và cung cấp cho người đó thông tin liên lạc để có thể ứng phó kịp thời trong trường hợp bạo lực được cho là sẽ xảy ra hoặc thực tế đã xảy ra, hoặc có sự vi phạm lệnh bảo vệ • Bảo đảm có cơ chế cung cấp báo cáo của cảnh sát cho nạn nhân/người trải qua bạo lực và/hoặc đội ngũ pháp lý của người đó để tạo điều kiện cho việc tiến hành các hành động pháp lý liên quan.
10.4 Trao đổi thông tin thường xuyên và hiệu quả giữa các cơ quan tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm việc chia sẻ thông tin giữa các nhà cung cấp dịch vụ tư pháp: <ul style="list-style-type: none"> • thông tin được chia sẻ trong khuôn khổ bảo đảm quyền riêng tư và bảo mật. • việc tiết lộ thông tin là vì mục đích mà vì nó thông tin được thu thập hoặc tổng hợp, hoặc được sử dụng một cách nhất quán với mục đích đó. • cần có sự đồng thuận của nạn nhân/người trải qua bạo lực và/hoặc cha mẹ/người giám hộ và người đại diện theo pháp luật trên cơ sở có đủ thông tin về việc tiết lộ thông tin bất cứ khi nào có thể. • Thúc đẩy lưu chuyển thông tin một cách hiệu quả: <ul style="list-style-type: none"> • xây dựng quy trình và cơ chế chuyển gửi/cách thức giúp thúc đẩy lưu chuyển thông tin một cách kịp thời và hiệu quả giữa các nhà cung cấp dịch vụ tư pháp.
10.5 Trao đổi thông tin giữa cơ quan tư pháp với các cơ quan khác	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm rằng thông tin được chia sẻ với điều kiện các yêu cầu về quyền riêng tư và bảo mật. • Cần có sự đồng thuận của nạn nhân/người trải qua bạo lực trên cơ sở có đủ thông tin về việc tiết lộ thông tin.

DỊCH VỤ THIẾT YẾU: 11. PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP

Do mỗi cơ quan tư pháp có sứ mệnh và nhiệm vụ cung cấp dịch vụ tư pháp khác nhau, cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan để bảo đảm rằng các dịch vụ tư pháp và hành pháp thiết yếu được cung cấp có chất lượng và hiệu quả và mang lại kết quả tốt nhất cho nạn nhân/người trải qua bạo lực. Việc điều phối, phối hợp đặt ra những tiêu chuẩn minh bạch và kỳ vọng đối với mỗi cơ quan tư pháp, góp phần vào quá trình trao đổi thông tin và kết nối hiệu quả hơn giữa các cơ quan tư pháp và nhà cung cấp dịch vụ. Từ quan điểm của nạn nhân/người trải qua bạo lực, việc điều phối các dịch vụ thiết yếu có nghĩa là nạn nhân/người trải qua bạo lực sẽ được đáp ứng với sự hiểu biết nhất quán về các quyền và hoàn cảnh của người đó, và sẽ nhận được sự đáp ứng như nhau, với chất lượng cao từ tất cả những người cung cấp dịch vụ. Những người cung cấp dịch vụ tư pháp là thành viên quan trọng của cơ chế phối hợp đa ngành được thảo luận tại Hợp phần 5 về Điều phối và Quản trị

YẾU TỐ CỐT LÕI	HƯỚNG DẪN
11.1 Điều phối giữa các cơ quan trong ngành tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo đảm các ứng phó tư pháp mang tính tích hợp, được phối hợp chặt chẽ trong đó: <ul style="list-style-type: none"> • có sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan. • hiểu biết nhất quán về bạo lực với phụ nữ. • các cơ quan liên quan chia sẻ triết lý chung về ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ. • bao gồm trách nhiệm giải trình của toàn bộ các cơ quan có liên quan: <ul style="list-style-type: none"> - mục tiêu và chỉ số đánh giá kết quả rõ ràng. - liên tục theo dõi và đánh giá hiệu quả. • cách thức chia sẻ thông tin, đảm bảo những yêu cầu mang tính pháp lý về quyền riêng tư và bảo mật. • Bảo đảm rằng mục tiêu của sự điều phối, phối hợp là nhằm đạt được kết quả tốt nhất cho nạn nhân/người trải qua bạo lực. • Bảo đảm cách tiếp cận thống nhất và có sự điều phối về: <ul style="list-style-type: none"> • quản lý vụ việc. • đánh giá rủi ro. • lập kế hoạch an toàn.

CHƯƠNG 4.

CÔNG CỤ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- UNODC, *Tăng cường Phòng chống tội phạm và Ứng phó Tư pháp Hình sự đối với bạo lực nhằm vào phụ nữ*, www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Strengthening_Crime_Prevention_and_Criminal_Justice_Response_to_Violence_against_Women.pdf.
- UNODC, *Sổ tay và Giáo trình tập huấn về Ứng phó Hiệu quả của cơ quan Cảnh sát với Bạo lực nhằm vào phụ nữ*, www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/hb_eff_police_responses.pdf.
- UNODC và UNICEF, *Sổ tay cho cán bộ thực thi và người làm chính sách trong các vấn đề liên quan đến nạn nhân và nhân chứng trẻ em*, www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/hb_justice_in_matters_professionals.pdf.
- UNODC, *Sổ tay về các ứng phó hiệu quả của cơ quan công tố với bạo lực nhằm vào phụ nữ và trẻ em gái*, https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/14-02565_Ebook_new.pdf
- UN Women, *Sổ tay Kế hoạch Hành động Quốc gia về Bạo lực với phụ nữ*, www.un.org/womenwatch/daw/handbook-for-nap-on-vaw.pdf.
- UNWomen, *Sổ tay Lập pháp về Bạo lực với Phụ nữ*, www.un.org/womenwatch/daw/vaw/handbook/Handbook%20for%20legisla-tion%20on%20vio-lence%20against%20women.pdf
- UN Women, *các hợp phần và thông tin trong Trung tâm Tri thức Trực tuyến về Chấm dứt Bạo lực với Phụ nữ*, www.endvawnow.org.
- Cusack, S., *Xoá bỏ định kiến trong ngành tư pháp: Tiếp cận tư pháp một cách bình đẳng cho phụ nữ trong các vụ việc bạo lực trên cơ sở giới*, www.ohchr.org/EN/ISSUES/Women/WRGS/Pages/Documentation.aspx.

(Chú thích cho phần Hướng dẫn)

- 1 Các dịch vụ thiết yếu liên quan đến phòng ngừa được xây dựng trên cơ sở các chiến lược mẫu về phòng ngừa tội phạm được Đại Hội đồng Liên Hợp quốc nhất trí thông qua trong Tài liệu Cập nhật Chiến lược Mẫu và Biện pháp Thực tiễn về Xoá bỏ Bạo lực với Phụ nữ trong lĩnh vực Phòng ngừa Tội phạm Hình sự và Tư pháp Hình sự. Nghị quyết số 65/228 của Đại hội đồng LQH, Phụ lục) cũng như Hướng dẫn của Liên Hợp quốc về Phòng ngừa Phòng ngừa Tội phạm, Nghị quyết số 2002/13 của Hội đồng Kinh tế và Xã hội, Phụ lục
- 2 Các dịch vụ thiết yếu và hướng dẫn liên quan đến nạn nhân là trẻ em gái được xây dựng trên cơ sở các tiêu chuẩn và quy phạm quốc tế được Hội đồng Kinh tế Xã hội Liên Hợp quốc nhất trí thông qua trong Hướng dẫn về Tư pháp trong các vấn đề liên quan đến Nạn nhân và Nhân chứng tội phạm là trẻ em (Nghị quyết số 2005/20 của Hội đồng Kinh tế và Xã hội)
- 3 “Gián tiếp biến thành nạn nhân” là quá trình biến một người thành nạn nhân không phải do hậu quả trực tiếp của hành vi phạm tội mà do sự đáp ứng không đầy đủ của các cơ quan và cá nhân đối với nạn nhân
- 4 Tổ chức Y tế Thế giới đã xây dựng hướng dẫn chăm sóc pháp-y cho nạn nhân của bạo lực tình dục WHO (2004) Hướng dẫn chăm sóc pháp lý- y tế cho nạn nhân của bạo lực tình dục. (Geneva). Cần tránh việc quá dựa vào bằng chứng pháp y vì không phải tất cả các trường hợp liên quan đến bạo lực do bạn tình và bạo lực tình dục đều có những phát hiện mang tính kết luận. Những trường hợp như vậy bao gồm việc trì hoãn trình báo; nạn nhân/người trải qua bạo lực làm hỏng bằng chứng do tẩy rửa, hoặc hình thức bạo lực như bạo lực tâm lý do bạn tình có thể không để lại bằng chứng pháp y.
- 5 Việc sử dụng các thực hành về hoà giải hoặc biện pháp tư pháp phục hồi để giải quyết các vấn đề bạo lực với phụ nữ là phức tạp vì nhiều lý do, nhưng chủ yếu là vì đã tồn tại quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa nạn nhân/người trải qua bạo lực và thủ phạm, mà sự bất bình đẳng này thường bị kéo dài và lạm dụng trong các quá trình hoà giải/tư pháp phục hồi. Mặc dù các hướng dẫn liên quan đến các quá trình này đã được cung cấp nhưng cần cần nhắc rất kỹ việc sử dụng chúng và lưu ý đến tính chất của bạo lực do bạn tình, các vấn đề về quyền lực và các lo ngại về sự an toàn.
- 6 Phân tích về người tấn công chiếm ưu thế nghĩa là bản phân tích được tiến hành nhằm xác định bên nào là bên tấn công chính hoặc quan trọng nhất. Bạo lực gia đình thường liên quan đến một loạt các thủ thuật kiểm soát và đe dọa mà người bạo hành sử dụng để chiếm quyền lực và sự kiểm soát đối với nạn nhân, và có thể bao gồm bạo lực thể chất hoặc không. Nạn nhân của bạo lực tình dục có thể nhận thức được và phản ứng với những chỉ dấu hành vi

tinh vi của người bạo hành trong khi bạo lực chưa xảy ra và do đó, phản ứng theo cách thức mà trong một số trường hợp bạo lực gia đình thì người tấn công chiếm ưu thế có thể không phải là bên đầu tiên sử dụng bạo lực trong một tình huống cụ thể. Thách thức đối với việc đánh giá những dấu hiệu báo trước của bạo lực là chúng thường không phát triển đến mức độ bạo lực thể chất.

- 7 Cuộc họp tham vấn toàn cầu đã thảo luận về những đặc điểm cần lưu ý khi xây dựng các chương trình tái hoà nhập/can thiệp nhằm ngăn ngừa tái phạm tội và ưu tiên an toàn của nạn nhân. Các thành viên tham gia cuộc họp đồng thuận rằng các dịch vụ thiết yếu sẽ không đi vào chi tiết mà dẫn chiếu đến các nội dung mà UN Women đã xây dựng trong Sổ tay Các Kế hoạch Hành động Quốc gia và các nội dung của UNODC trong Kế hoạch Hành động chi tiết: Một kế hoạch triển khai của các Hệ thống Tư pháp hình sự để ngăn ngừa và ứng phó với bạo lực nhằm vào phụ nữ và trẻ em gái. Đặc điểm của các chương trình trên bao gồm: được cấp đủ kinh phí, nhân viên được đào tạo để bảo đảm việc giám sát kịp thời và thực thi ngay lập tức; được xác nhận bởi một tổ chức hỗ trợ phản hồi của nạn nhân về việc bạo lực có tiếp diễn hay không; cam kết làm việc trong khuôn khổ phân tích trên cơ sở giới mang tính cấu trúc về bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái thay vì một khuôn khổ đơn giản hoặc hệ quy chiếu về quản lý giận dữ được cá nhân hoá; và cam kết không tham gia vào mọi mối quan hệ hoặc hoà giải.
- 8 Các biện pháp bảo vệ được mô tả như là những biện pháp khẩn cấp, cấp bách và lâu dài. Các biện pháp khẩn cấp chỉ những biện pháp có thể được đưa ra theo yêu cầu của một bên mà không cần thông báo cho thủ phạm, không yêu cầu thu thập đủ chứng cứ và được quyết định trên cơ sở cân đối các khả năng. Các biện pháp cấp bách là những biện pháp dẫn đến các quá trình tư pháp một cách nhanh chóng, như thông qua thủ tục rút gọn, nhưng quyết định vẫn dựa trên việc xem xét đầy đủ các chứng cứ. Biện pháp khẩn cấp thường là biện pháp bảo vệ trong ngắn hạn, trong khi biện pháp cấp bách thường áp dụng cho thời hạn dài hơn. Các biện pháp bảo vệ dài hạn thường yêu cầu một buổi điều trần đầy đủ, cho phép thủ phạm được trình bày.
- 9 Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của LHQ về Tiếp cận Công lý trong các hệ thống tư pháp hình sự (Nghị quyết số 67/187 của Đại Hội đồng LHQ, phụ lục), Chiến lược mẫu và biện pháp thực tiễn về xoá bỏ bạo lực với phụ nữ trong lĩnh vực phòng ngừa tội phạm hình sự và tư pháp hình sự, Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về các Nguyên tắc cơ bản của Công lý cho Nạn nhân của Tội phạm và Lạm dụng Quyền lực (Nghị quyết số 40/34 của Đại hội đồng LHQ, Phụ lục). Bên cạnh các tiêu chuẩn quốc tế trên, Hướng dẫn của Liên Hợp quốc về Công lý trong các vấn đề liên quan đến Nạn nhân và Nhân chứng là Trẻ em cũng có vai trò đặc biệt quan trọng khi xử lý các vụ việc liên quan đến nạn nhân là trẻ em gái (Hội đồng Kinh tế Xã hội, nghị quyết 2005/20).

